



Quảng Trị

10

Tháng 4/2026

Cuối tháng

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Kỷ ức và Khát vọng



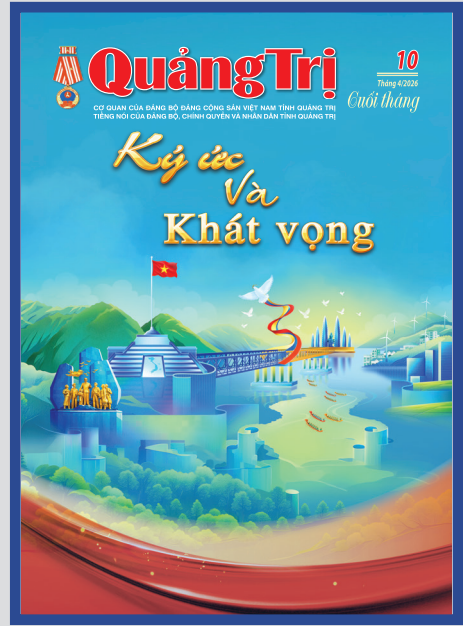


TỔ QUỐC GIẢI CUNG



Quảng Trị

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ



Bộ nhận diện Lễ hội Vi Hòa bình năm 2026 làm nổi bật
sự tôn vinh lịch sử và khát vọng hòa bình, thịnh vượng
- Ảnh: BAN TỔ CHỨC LỄ HỘI CUNG CẤP

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ

Đường Trần Quang Khải,
phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị

Email: baoquangtri@gmail.com
Báo điện tử: www.baoquangtri.vn

Giám đốc

VÕ NGUYÊN THỦY

Phó Giám đốc

**NGUYỄN HỮU TOÀN, CAO TRƯỜNG SƠN,
NGUYỄN TÝ, NGUYỄN CHÍ LINH,
LÊ VĨNH NHIÊN, NGUYỄN QUỐC NAM**

Tổ chức sản xuất

PHAN ANH TUẤN, PHAN HOÀI HƯƠNG

Trình bày mỹ thuật

NGUYỄN HỮU HÙNG

Giấy phép xuất bản số 984/GP-BTTTT cấp ngày 30/6/2011 và Giấy phép bổ sung
số 678/GP-BTTTT cấp ngày 7/12/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In tại Công ty Cổ phần In Quảng Bình.

Giá: 23.700 đồng

TRONG SỐ NÀY

Quảng Trị-Kỷ ức và khát vọng	4
Nhân lên khát vọng hòa bình	6
Xứng danh vùng đất anh hùng	12
Lệ Thủy trong kỷ ức ngày toàn thắng	14
“Vườn cây Hòa bình”	16
Kỷ vật đặc biệt	20
Từ “Ngọn cờ hồng” đến thương hiệu gạo sạch vươn xa	26
Đổi thay trên “trục lửa” Đường 9	28
Những năm tháng không quên	38

Quảng Trị

Kỷ ức và khát vọng

Nằm trên dải đất thiêng liêng của Tổ quốc, nơi “đòn gánh cong hai đầu” đất nước, Quảng Trị “miền đất lửa, tuyến lửa anh hùng” đã trở thành biểu tượng của lòng yêu nước, ý chí kiên cường và tinh thần bất khuất của dân tộc Việt Nam trong suốt hành trình dựng nước và giữ nước. Thấm đẫm kỷ ức hào hùng, Quảng Trị ngày nay tự hào tiếp nối với khát vọng kết nối-hội tụ-đột phá phát triển, vững tin bước vào kỷ nguyên mới.

Truyền thống cách mạng quê hương là động lực nuôi dưỡng khát vọng cống hiến của tuổi trẻ - Ảnh: LÊ TÚ

□ TS. THÁI THỊ HỒNG MINH

Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị Lê Duẩn

Kỷ ức lịch sử và giá trị trường tồn

Trong dòng chảy lịch sử dân tộc, truyền thống yêu nước và cách mạng như một dòng chảy xuyên suốt, một mạch nguồn nuôi dưỡng ý chí, bản lĩnh của người Quảng Trị; một lòng kiên trung với Đảng, sắt son với Tổ quốc, sẵn sàng hy sinh vì độc lập, tự do của dân tộc.

Chín năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, quân và dân Quảng Trị vừa kháng chiến, kiến quốc, vừa chiến đấu, sản xuất, góp phần cùng cả nước lập nên những chiến công vang dội, lập lại hòa bình, đi lên xây dựng CNXH ở miền Bắc. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Quảng Trị là tuyến đầu của miền Bắc XHCN, là hậu phương trực tiếp của tiền tuyến lớn miền Nam. Vì hòa bình độc lập, người dân nơi đây tháo nhà lốt đường cho những chuyến xe qua, nhường nhà cho bộ đội ở với tinh thần “Xe chưa qua, nhà không tiếc”, “Đường chưa thông không tiếc máu xương”... Là đầu cầu tuyến lửa, những địa danh trên mảnh đất này gắn với một thời chiến đấu và chiến thắng như: Cổng Trời, Khe Gát, hang Tám Cô; các bến phà: Xuân Sơn, Long Đại, Gianh; đường 20 Quyết Thắng... những “tọa độ lửa” đã trở thành biểu tượng cao đẹp của chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

Những địa danh như cầu Hiền Lương, sông Bến

Hải, nơi chia cắt hai miền đất nước trong suốt 21 năm (1954-1975); địa đạo Vịnh Mốc và hệ thống làng hầm Vĩnh Linh là chứng tích lịch sử thể hiện sức mạnh, tinh thần bất khuất, ý chí kiên cường bám đất giữ làng, sự sáng tạo độc đáo của chiến tranh nhân dân vùng giới tuyến. Cồn Cỏ-hòn đảo kiên trung giữa trùng khơi “nở đầy hoa thắm trận” được Bác Hồ nhiều lần gửi thư khen. Cồn Tiên-Dốc Miếu, Khe Sanh, Đường 9 Nam Lào và đặc biệt là Thành Cổ Quảng Trị với 81 ngày đêm đã đi vào huyền thoại... đều để lại dấu son chói lọi trong lịch sử giữ nước của dân tộc.

Sông Bến Hải và Thạch Hãn gắn liền với hai hiệp định về hòa bình trong hai cuộc trường chinh của dân tộc: Hiệp định Genève năm 1954 về đình chỉ chiến tranh, khôi phục hòa bình ở Đông Dương và Hiệp định Paris năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Chiến thắng ngày 30/4/1975 là điểm kết tinh, hội tụ của mọi nỗ lực, hy sinh của toàn dân tộc, trong đó có sự đóng góp to lớn của quân và dân Quảng Trị. Ngày đất nước thống nhất không chỉ khép lại chiến tranh mà còn mở ra một thời kỳ mới, thời kỳ hồi sinh và phát triển.

Sự kiện ngày 1/7/2025, hai tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị (cũ) về chung một nhà là cột mốc lịch sử quan trọng, đặt nền móng cho sự gắn kết, nhân lên sức mạnh của hai vùng đất từng bên nhau chiến đấu và đến nay cùng chung một hành trình phát triển, cùng kiến tạo tương

lai cho quê hương Quảng Trị. Những ký ức lịch sử ấy vẫn còn nguyên giá trị trong bối cảnh mới, kỷ nguyên mới, không chỉ là niềm tự hào mà còn là tài sản tinh thần chung vô giá. Từ những dòng sông nhuộm màu lịch sử đến những con đường từng in dấu chân người lính, tất cả đều tạo nên một không gian ký ức rộng lớn, gắn kết quá khứ với hiện tại.

Khát vọng bứt phá phát triển

51 năm sau Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2026), mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự nỗ lực, quyết tâm và cách làm đổi mới sáng tạo, Quảng Trị đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, minh chứng sống động cho bản lĩnh của vùng đất giàu truyền thống cách mạng, đồng thời khẳng định sức mạnh của đại đoàn kết và chung sức, đồng lòng của toàn Đảng bộ và Nhân dân Quảng Trị.

Tinh thần chiến thắng bất diệt ấy đã được chuyển hóa cụ thể trong từng công việc hằng ngày, trong suy nghĩ và hành động vì lợi ích chung của mỗi cán bộ và Nhân dân tỉnh Quảng Trị nhằm nỗ lực xây dựng mảnh đất quê hương trở thành biểu tượng hòa bình và khát vọng kết nối-hội tụ-đột phá phát triển. Không dừng lại ở niềm tự hào hay những lời tri ân, mà cần biến những giá trị đó thành động lực để đổi mới, sáng tạo và phát triển bền vững dựa trên các tiềm năng, lợi thế đặc thù.

Bước vào thời kỳ mới, Quảng Trị mang trong mình một khát vọng lớn lao: Trở thành một vùng phát triển năng động, bền vững, xứng đáng với truyền thống lịch sử anh hùng. Sự kết hợp giữa hai vùng đất không chỉ là sự mở rộng về địa lý mà còn là sự cộng hưởng về tiềm năng, nguồn lực và con người. Đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên, việc phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang, nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu càng có ý nghĩa quan trọng. Đó là sự gương mẫu trong đạo đức, sự tận tụy trong công việc và tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám dấn thân. Đặc biệt, mỗi cán bộ phải thực sự vì dân, gần dân và hiểu dân, thì niềm tin của Nhân dân mới được củng cố. Bắt nhịp với thời đại mới, tham gia hiệu quả hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực đời sống và lấy đó làm động lực then chốt, yếu tố quyết định đột phá phát triển, tạo bước chuyển mình “đi sau, vượt trước” cho Quảng Trị.

Trong tình hình mới, khi yêu cầu phát triển ngày càng cao, cán bộ không chỉ cần có năng lực ngang tầm nhiệm vụ mà còn phải có bản lĩnh, có tầm nhìn và đầy tâm huyết để thực hiện thắng lợi 5 nhiệm vụ trọng tâm và 3 khâu đột phá phát triển đã được xác định tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Đây chính là kim chỉ nam hành động để toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Quảng Trị cùng đồng tâm, đồng lòng vượt khó, khai thác tối đa lợi thế địa phương, xây dựng một Quảng Trị phát triển.

Đối với người dân, khát vọng phát triển được thể hiện qua tinh thần lao động cần cù, sáng tạo và ý chí vươn lên mạnh mẽ. Nhiều vùng quê ở Quảng Trị đang đổi thay từng ngày nhờ sự nỗ lực của chính người dân nơi đây. Từ những mảnh đất khô cằn, họ đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng những mô hình kinh tế hiệu quả. Đó chính là minh chứng rõ nét cho sức mạnh của ý chí và khát vọng. Một yếu tố không thể thiếu trong hành trình phát triển là vai trò của thế hệ trẻ. Việc khơi dậy khát vọng cống hiến trong giới trẻ chính là chìa khóa để bảo đảm sự phát triển bền vững trong tương lai.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế, Quảng Trị cũng cần hướng tới mô hình phát triển xanh, bền vững. Điều này đòi hỏi sự kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường và bảo đảm an sinh xã hội. Việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản lịch sử không chỉ là nơi tưởng niệm mà còn là cầu nối quá khứ và hiện tại, góp phần giáo dục truyền thống, đồng thời tạo ra giá trị kinh tế bền vững cũng là một hướng đi quan trọng. Những bài học về tinh thần đoàn kết, vượt khó trong lịch sử sẽ là nguồn động lực giá trị giúp Quảng Trị vượt qua những thách thức mới.

Ký ức hào hùng và khát vọng vươn lên là hai dòng chảy song hành trong hành trình phát triển của Quảng Trị. Ký ức lịch sử là ngọn lửa soi đường, tạo nền tảng vững chắc về tinh thần, trong khi khát vọng phát triển là động lực mở ra con đường phía trước. Khi những giá trị của ký ức được chuyển hóa thành hành động trong hiện tại và tương lai, Quảng Trị không chỉ giữ vững truyền thống anh hùng mà còn hội tụ đủ sức mạnh để bứt tốc mạnh mẽ, trở thành một cực tăng trưởng mới trong khu vực miền Trung, đột phá phát triển năng động, bền vững và giàu bản sắc.



Một tiết mục biểu diễn trong chương trình
“Bản hùng ca trên sông” - Ảnh: XUÂN PHÚ

Nhân lên khát vọng hòa bình

Lễ hội Vì Hòa bình năm 2026 là sự kiện tôn vinh giá trị của hòa bình, chuyển tải thông điệp về hòa bình của Nhân dân Quảng Trị trong dòng chảy khát vọng của dân tộc Việt Nam và các dân tộc yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới. Tỉnh Quảng Trị đang khẩn trương chuẩn bị mọi mặt để lễ hội diễn ra thành công. Liên quan đến nội dung này, phóng viên (P.V) Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị có cuộc phỏng vấn ông Lê Minh Tuấn, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VH, TT và DL).



Vận động viên tham gia “Ngày hội đạp xe vì hòa bình” đi qua cầu Hiền Lương lịch sử - Ảnh: BAN TỔ CHỨC LỄ HỘI CUNG CẤP

Chuẩn bị công phu, bài bản

● **P.V:** *Thưa ông, tiếp nối thành công của lần đầu tiên được tổ chức vào năm 2024, Lễ hội Vì Hòa bình năm 2026 sẽ được tổ chức như thế nào?*

- **Ông Lê Minh Tuấn:** Để chuẩn bị cho lễ hội lần này, tỉnh đã tổ chức đoàn công tác làm việc với Bộ VH, TT và DL. Trên cơ sở các thông báo kết luận của Bộ trưởng Bộ VH, TT và DL và Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần thứ 7, ngày 13/3/2026, UBND tỉnh Quảng Trị và Bộ VH, TT và DL đã ban hành kế hoạch phối hợp tổ chức Lễ hội Vì Hòa bình năm 2026. Năm nay, với sự chuẩn bị công phu, bài bản và có sự tham gia tổ chức của Bộ VH, TT và DL cùng với tỉnh, Lễ hội Vì Hòa bình sẽ diễn ra với quy mô, tầm vóc lớn hơn.

Chương trình của lễ hội sẽ tổ chức xuyên suốt từ tháng 4 đến tháng 12, với nhiều hoạt động văn hóa, thể thao, nghệ thuật, giải trí... đặc sắc. Mở đầu là “Ngày hội đạp xe vì hòa bình”, được tổ chức vào tháng 4; tiếp nối là Đêm nhạc Trịnh

Công Sơn với chủ đề “Huyền thoại mẹ”. Chương trình khai mạc lễ hội sẽ được tổ chức vào tháng 7 tại Khu Di tích quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương-Bến Hải với điểm nhấn là nghi thức khai mạc “Ước nguyện hòa bình” cùng với chương trình nghệ thuật đặc biệt.

Những tháng tiếp theo cũng có nhiều hoạt động nổi bật, như: Lễ hội khinh khí cầu, Concert quốc gia, kỷ niệm 100 năm càn phê Khe Sanh, triển lãm nghệ thuật Lê Bá Đảng... Các chương trình được tổ chức vừa mang tính truyền thống, vừa thể hiện tính hiện đại nhằm tạo sức hút đối với khách du lịch trong nước và quốc tế. Mặc dù mỗi hoạt động sẽ có mỗi chủ đề riêng nhưng đều lấy giá trị văn hóa và chiều sâu lịch sử làm trọng tâm, thể hiện tính đặc biệt của một lễ hội mở, bởi hòa bình là ước nguyện mãi mãi, không bao giờ kết thúc.

● **P.V:** *Lễ hội Vì Hòa bình năm 2026 có chủ đề “Từ ký ức đến tương lai-Quảng Trị vì hòa bình”, ông cho biết thông điệp tỉnh muốn gửi gắm qua chủ đề này là gì?*

- **Ông Lê Minh Tuấn:** Không phải ngẫu nhiên mà Chính phủ đồng ý cho tỉnh Quảng Trị đứng ra tổ chức lễ hội đặc biệt này. Bởi đây là mảnh đất chứa đựng nhiều câu chuyện lịch sử về hòa bình của đất nước, của dân tộc mà không phải nơi nào cũng có được.

Chủ đề “Từ ký ức đến tương lai-Quảng Trị vì hòa bình” là thông điệp gắn kết lịch sử với hiện tại và tương lai nhằm tôn vinh và khẳng định ý nghĩa, giá trị của hòa bình. Lễ hội nhằm tưởng niệm, tri ân các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc; khắc phục hậu quả chiến tranh, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, khơi dậy lòng tự hào dân tộc và tinh thần yêu chuộng hòa bình, đặc biệt là trong thế hệ trẻ. Đây là tiền đề xây dựng Quảng Trị trở thành không gian văn hóa, điểm đến vì hòa bình; là nơi hội tụ của bạn bè trong nước và quốc tế để cùng nhau chung tay gìn giữ, xây dựng cuộc sống hòa bình, thịnh vượng, bền vững cho quê hương, đất nước và nhân loại.

● **P.V:** Được biết ở lễ hội lần này, mục tiêu thương mại được đặt lên cao hơn so với lễ hội lần trước. Vậy tỉnh có sự chuẩn bị gì để tạo sức hút đối với khách du lịch?

- **Ông Lê Minh Tuấn:** Đúng vậy, ở lễ hội lần này, Sở VH, TT và DL đã tham mưu UBND tỉnh chú trọng hơn đến vấn đề thương mại, dịch vụ. Mục tiêu của hòa bình là mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc, thịnh vượng cho Nhân dân, vì thế bên cạnh giá trị tinh thần, cần có các hoạt động dịch vụ hấp dẫn để kích cầu, phát triển kinh tế.

Để đáp ứng phục vụ tốt nhất cho khách du lịch, sở đã có văn bản chỉ đạo các doanh nghiệp du lịch củng cố, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch đã có; đẩy mạnh kết nối với các đơn vị lữ hành, xây dựng sản phẩm mới, ưu đãi để thu hút du khách. Rà soát, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng môi trường du lịch an toàn, văn minh, thân thiện và chuyên nghiệp, tạo ấn tượng đẹp với du khách khi đến Quảng Trị.

Đa dạng hoạt động của lễ hội

● **P.V:** Vì sao thời gian tổ chức của lễ hội lần này kéo dài từ tháng 4 đến tháng 12 chứ không tập trung vào tháng 7 như Lễ hội Vì Hòa bình lần đầu tiên, thưa ông?

- **Ông Lê Minh Tuấn:** Thực tế với tỉnh Quảng Trị, mùa du lịch hè, cao điểm là tháng 7-tháng tri ân, công suất đặt phòng ở các cơ sở lưu trú luôn đạt 100%. Vì thế, nếu hoạt động của lễ hội tập trung vào tháng 7 sẽ gây áp lực rất lớn cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch. Do đó, cần sắp xếp các hoạt động diễn ra vào các tháng trong năm và được tổ chức ở nhiều địa điểm, tạo cơ hội cho du khách có nhiều sự lựa chọn, giảm tải áp lực về hạ tầng phục vụ du lịch vào mùa cao điểm.

Thời gian lễ hội dài, mỗi tháng có ít nhất một chương trình, hoạt động điểm nhấn sẽ tạo sự kiện kích cầu, thu hút khách du lịch đến Quảng Trị quanh năm chứ không chỉ tập trung vào một thời



Khởi mạc "Ngày hội đạp xe vì hòa bình"-sự kiện mở màn của Lễ hội Vì hòa bình năm 2026 vừa được tổ chức tại Di tích quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương-Bến Hải - Ảnh: BAN TỔ CHỨC LỄ HỘI CUNG CẤP

điểm, góp phần giải quyết vấn đề thấp điểm vào mùa du lịch.

● **P.V:** Theo ông, việc kéo dài thời gian lễ hội liên tục trong 8 tháng như vậy đặt ra thách thức gì cho công tác tổ chức?

Ông Lê Minh Tuấn: Cơ hội luôn đi kèm thách thức. Với thời gian và loạt sự kiện như dự kiến, Lễ hội Vì Hòa bình năm 2026 sẽ tạo thành "hệ sinh thái" văn hóa-du lịch nhằm quảng bá hình ảnh Quảng Trị một cách sâu đậm nhất. Tuy nhiên, đây cũng là thách thức đối với ban tổ chức trong việc điều hành, quản lý để làm sao giữ nhịp, kết nối các hoạt động của lễ hội, bảo đảm luôn có sức "nóng" nhằm thu hút khách du lịch tham gia.

Công tác chuẩn bị lễ hội đang được thực hiện khẩn trương, chặt chẽ, khoa học. Tỉnh đã thành lập Ban Tổ chức và các tiểu ban của Lễ hội Vì Hòa bình năm 2026. Các hoạt động của lễ hội đều có chương trình, kế hoạch chi tiết riêng và phân công cụ thể đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp thực hiện.

● **P.V:** Việc huy động nguồn lực xã hội hóa và sự tham gia của người dân địa phương-những "chủ thể" của lễ hội được thực hiện như thế nào trong dịp này, thưa ông?

- **Ông Lê Minh Tuấn:** Xã hội hóa lễ hội mang lại nhiều lợi ích, nhất là trong việc huy động được các nguồn lực xã hội, góp phần tiết kiệm ngân sách nhà nước. Vì vậy, thời gian qua tỉnh đã tích cực triển khai tìm kiếm các nguồn lực tài trợ. Ngoài việc tạo được nguồn kinh phí, đây còn là cách thức hữu hiệu phát huy cao độ trí tuệ, sức sáng tạo và sự tham gia một cách tự nguyện của đông đảo các tầng lớp nhân dân. Những doanh nghiệp đóng góp kinh phí cho lễ hội là nghĩa cử tốt đẹp vì cộng đồng song cũng là dịp để quảng bá hình ảnh hiệu quả, thiết thực. Tuy nhiên, dù với lợi ích nào, thì quan trọng nhất, mục tiêu xã hội hóa hướng tới vẫn là phục vụ Nhân dân tốt hơn và tạo cơ hội tham gia lễ hội tới mọi đối tượng.

Bộ VH, TT và DL, UBND tỉnh và các đơn vị liên quan đang khẩn trương chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng từng nội dung công việc; khơi dậy sự tham gia đóng góp, vai trò, trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân để lễ hội lan tỏa sâu rộng, góp phần thúc đẩy Quảng Trị phát triển bền vững trong thời kỳ hội nhập.

● **P.V:** Xin cảm ơn ông!

LÂM THANH (thực hiện)

Từ “toa độ lửa” đến không gian

Văn hóa-du lịch vì hòa bình



Lung linh lễ hội hoa đăng trên sông Thạch Hãn
- Ảnh: T.H



Tháng 4 về, khi những nhành hoa phượng đỏ rực bên bờ Thạch Hãn bắt đầu rơi xuống mặt sông, khi dòng người đổ về thắp lửa tri ân trên các dòng sông hoa ở Quảng Trị nhân dịp kỷ niệm ngày thống nhất đất nước 30/4, cả miền ký ức “mùa hè đỏ lửa” bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị năm 1972 lại thức dậy. Từ một “toa độ chết” hơn 50 năm trước, Thành Cổ Quảng Trị và dòng sông Thạch Hãn hôm nay đang chuyển mình trở thành biểu tượng của khát vọng hòa bình, thành không gian văn hóa-du lịch tâm linh, nơi mỗi người Việt và bạn bè quốc tế tìm về để học cách yêu thương, tri ân và gìn giữ hòa bình.

□ THANH HẢI

Lời thàn thì từ Thành Cổ

Nếu có một nơi nào đó trên thế giới này mà mỗi tấc đất đều thấm đẫm máu xương và sự hy sinh đến tận cùng, đó chính là Thành Cổ Quảng Trị. Trong cuộc chiến đấu 81 ngày đêm mùa hè năm 1972, để chiếm lại Thành Cổ Quảng Trị có diện tích chưa đầy 16ha và thị xã Quảng Trị hơn 3km², đế quốc Mỹ đã ném xuống đây hơn 328.000 tấn bom đạn, sức công phá tương đương với 7 quả bom nguyên tử mà Mỹ đã ném xuống thành phố Hiroshima (Nhật Bản).

Trước sức mạnh hủy diệt của hỏa lực địch, không một ngôi nhà, mảnh tường nào còn nguyên vẹn. Thành Cổ không có những nấm mồ riêng biệt. Một

năm đất ở đây là một phần xương máu của hàng vạn người lính đã ngã xuống vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Họ nằm lại ở tuổi 20, khi chưa kịp yêu, chưa kịp chạm vào tay người con gái.

Nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường khi nhắc đến những người lính Thành Cổ đã viết: “Những người chết không phải để trở thành anh hùng mà chính là để đằng sau họ, những người khác được tiếp tục sống trong tự do và hòa bình, chết cho nhân loại sống còn và thức tỉnh”. Trong chiến dịch 81 ngày đêm bảo vệ Thành Cổ năm 1972, định nghĩa về “cá nhân” đã hoàn toàn tan biến. Những chàng trai ưu tú của Tổ quốc tuổi 18, đôi mươi bước vào trận chiến với quân thù trong tâm thế thản nhiên đến lạ kỳ. Giữa ranh giới của sự sống và cái chết, những người lính Thành Cổ đã thanh thản hóa thân vào cát bụi, vào cỏ cây và dòng Thạch Hãn...

Cựu chiến binh Lê Bá Dương là người đã dành cả phần đời còn lại của mình để hằng năm tổ chức các cuộc hành hương trở về Quảng Trị tri ân các anh hùng liệt sĩ. Ông chính là người khởi đầu phong trào thắp lửa cho các dòng sông hoa và hoa đăng tri ân trên mảnh đất thiêng Quảng Trị, đã viết những câu

thơ thức tình tạc vào lịch sử: “Đò lên Thạch Hãn ơi chèo nhẹ/Đáy sông còn đó bạn tôi nằm/Có tuổi hai mươi thành sóng nước/Vỗ yên bờ bãi mãi ngàn năm”. Những dòng thơ ấy, hôm nay đọc lại, vang lên trong không gian Thành Cổ Quảng Trị khiến ta nghẹn lòng. Mỗi chúng ta hôm nay, khi đứng trước tượng đài hình nắm mỏ chung Thành Cổ, hay lặng mình bên dòng Thạch Hãn, cũng chính là hành trình soi rọi lại tâm hồn mình, để sống sao cho xứng đáng với những người đã chọn cái chết cho cuộc sống hồi sinh.

Từ “không gian tâm linh” đến “điểm hẹn hòa bình”

Sông Thạch Hãn chảy qua phường Quảng Trị từ lâu được định danh là “Dòng sông hoa đỏ”. Hằng năm, cứ vào dịp kỷ niệm ngày thống nhất đất nước 30/4, ngày Thương binh-liệt sĩ 27/7, hay những đêm rằm, mùng 1 âm lịch hằng tháng, hàng vạn đóa hoa đăng lại được thả xuống dòng sông để tưởng niệm, tri ân công lao các anh hùng liệt sĩ.

Ánh sáng của những ngọn nến lung linh trên mặt nước không chỉ là nghi thức tâm linh, mà đã trở thành một nét văn hóa tri ân đặc thù, “điểm hẹn hòa bình” của vùng đất này. Ở Quảng Trị, có những hoạt động rất đặc biệt không nơi nào có, như: Dâng hương, thả hoa đăng tưởng niệm và hát cho liệt sĩ nghe; cộ chiến binh trên mọi miền đất nước tổ chức đưa đất và nước tới hòa vào dòng Thạch Hãn với ý nghĩa mang hơi ấm quê nhà vào cho liệt sĩ...

Phường Quảng Trị đang nỗ lực biến những giá trị tinh thần, không gian văn hóa-du lịch tâm linh của vùng đất thiêng bên dòng sông hoa đỏ Thạch Hãn thành động lực phát triển. Dưới chân tường thành rêu phong Thành Cổ đã phát triển các khu phố đi bộ, các không gian triển lãm nghệ thuật về hòa bình dọc theo bờ thành, biến nỗi đau chia cắt năm xưa thành sức mạnh kết nối của hiện tại.

Không chỉ là điểm đến thăm viếng, nơi đây còn trở thành không gian để người ta tĩnh lặng, chiêm nghiệm về giá trị của sự sống và cái giá của hòa bình. Bên cạnh tour du lịch “Hoài niệm về chiến trường xưa và đồng đội”, “Lễ hội hoa đăng trên sông Thạch Hãn” đã khẳng định thương hiệu, những sản phẩm du lịch mang tính trải nghiệm cũng được tổ chức đa dạng, gây ấn tượng, như: “Đêm Thành Cổ” kết hợp với các chương trình nghệ thuật thực cảnh bên bờ Thạch Hãn, tái hiện những câu chuyện nhân văn trong cuộc chiến một cách nhẹ nhàng, hay ngồi thuyền trên sông Thạch Hãn nghe kể chuyện những bức thư tình trong lửa đạn lay động lòng người...

Định hướng phát triển của phường Quảng Trị được thiết kế hài hòa, mang hơi hướng hoài cổ nhưng vẫn hiện đại, tạo nên một “đô thị hòa bình” nhỏ nhắn, yên bình. Ở đó, du khách không đến một cách vội vã, mà để đi chậm lại, để nghe tiếng chuông chùa thả vào thính không, để thấy mỗi nhánh cây, ngọn cỏ đều đang kể chuyện. Đặc biệt, hướng tới Lễ hội Vì Hòa bình năm 2026, nơi đây gửi đi một thông điệp mạnh mẽ: Quảng Trị-từ mảnh đất chịu nhiều đau thương nhất do chiến tranh, nay trở thành nơi kết nối những trái tim yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới. Thành Cổ Quảng Trị sẽ không còn là một “phế tích”, mà là một “di tích sống”, một bảo tàng ngoài trời về lòng quả cảm và khát vọng sống mãnh liệt của nhân loại yêu chuộng hòa bình.

Trên những lối đi của Thành Cổ Quảng Trị hôm nay, màu xanh của cây lá vẫn mượt mát lạ thường. Dòng sông Thạch Hãn vẫn lững lờ trôi, mang theo những ước nguyện về một cuộc sống yên bình. “Tọa độ lửa” năm xưa giờ đã nở hoa hòa bình. Một không gian văn hóa-du lịch vì hòa bình đang hiện hữu, không chỉ để tri ân quá khứ, mà để xây dựng một tương lai rạng rỡ cho mảnh đất anh hùng này.



Dòng người về Thành Cổ Quảng Trị dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ - Ảnh: T.H

PHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ

vĩ tuyến 17

Cụm tượng đài “Khát vọng thống nhất”,
nằm ở bờ nam sông Bến Hải - Ảnh: M.T



Tính sơ bộ thì cũng đã có hàng vạn bài báo, hàng nghìn cuốn sách và hàng trăm bộ phim... khai thác đề tài về vĩ tuyến 17. Tưởng như mọi điều đã quá rõ ràng, các thông tin đã được khai thác đến cạn nguồn, nhưng vẫn còn đó những câu chuyện, tình tiết bổ ích, thú vị... mà chưa được nhiều người biết đến.

□ PHẠM XUÂN DŨNG

Trong nhiều tài liệu về cuộc kháng chiến chống Pháp 9 năm của Việt Nam, không thể không nhắc đến cuốn sách nghiên cứu “Trung Quốc với việc giải quyết cuộc chiến tranh Đông Dương

lần thứ nhất” của tiến sĩ sử học người Pháp François Joyaux, Nhà xuất bản Thông tin lý luận, Hà Nội, 1981. Cuốn sách đề cập rất nhiều vấn đề, trong đó có việc đàm phán căng thẳng về việc chọn vĩ tuyến làm ranh giới tạm thời ở đâu.

Trong quá trình đàm phán, các bên từng đưa ra ý kiến chọn vĩ tuyến 16 hoặc 18. Cuối cùng, sau nhiều tranh cãi căng thẳng, vĩ tuyến 17 ở khu vực Vĩnh Linh đã được lựa chọn. Cũng cần nói thêm rằng phía Mỹ và kể cả đồng minh Pháp muốn chọn vĩ tuyến 17 làm ranh giới tạm thời vì phía Nam có Đường 9, một huyết mạch giao thông chiến lược rất quan trọng, không chỉ đối với Đông Dương mà còn với cả vùng Đông Nam Á.

Người Việt viết về cuộc chiến

tranh của mình là điều dễ hiểu, nhưng người nước ngoài viết về Việt Nam, dù không phải là cá biệt, vẫn có điều gì đó khác biệt, thậm chí đặc biệt và đáng chú ý qua lăng kính của họ. Đó là trường hợp cuốn tiểu thuyết “Phía Nam sông Bến Hải”, Nhà xuất bản Văn nghệ, năm 1986, dài hơn 400 trang, của tác giả Mikhail Đômôgatxkikh, vốn là phóng viên hãng thông tấn TASS của Liên Xô, thường trú tại Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ. Từ quan sát và trải nghiệm của chính mình ở vĩ tuyến 17, bên cạnh những bài báo thời sự, ông đã sáng tác nên tác phẩm này - một bản anh hùng ca về mảnh đất và con người Quảng Trị. Gần 40 năm sau, vào năm 2025, một cựu binh cũng là nhà báo, nhà thơ Nguyễn Văn Á, lại cho ra đời

tập truyện ký cùng tên “Phía Nam sông Bến Hải”, kể về cuộc chiến đấu anh dũng với những hy sinh oanh liệt năm 1972 ở Thành Cổ Quảng Trị và Đường 9. Một sự trùng hợp thú vị.

Có lẽ không nhiều người biết rằng, trong kháng chiến chống Mỹ, đã có những đạo diễn nước ngoài tìm cách đến với Việt Nam, thậm chí vào tận tuyến lửa Vĩnh Linh để ghi lại cuộc chiến tranh nhân dân bằng những thước phim tài liệu, như một cách ủng hộ cuộc chiến chính nghĩa của nước ta bằng điện ảnh. Điển hình là đạo diễn nổi tiếng người Pháp gốc Bỉ Joris Ivens (1898-1989), một người bạn thân của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Năm 1967, ông đã cùng vợ vào Vĩnh Linh giữa mưa bom bão đạn. Sau hai tháng vượt qua nhiều lần đối mặt với sinh tử, ông đã hoàn thành bộ phim tài liệu: “Vĩ tuyến 17-Cuộc chiến tranh nhân dân”. Tác phẩm được công chiếu rộng rãi ở nước ngoài, gây được tiếng vang trên trường quốc tế. Có một chi tiết rất cảm động,

để có kinh phí làm phim, hai vợ chồng đạo diễn đã bán ngôi nhà của mình ở Pháp, một nghĩa cử hiếm có. Đó là những tấm lòng vì Việt Nam, hướng về Việt Nam của bạn bè quốc tế trong những năm tháng đất nước ta gặp muôn vàn gian nguy, thử thách.

Ngày nay, việc tổ chức lễ hội thống nhất non sông ở Quảng Trị đã trở nên quen thuộc, đến hẹn lại lên. Nhưng vào mùa xuân năm 2000, thời điểm nhà văn Xuân Đức còn sống và giữ cương vị Giám đốc Sở Văn hóa, thì mọi việc không hề đơn giản, đúng là “vạn sự khởi đầu nan”. Nếu chỉ tổ chức trong phạm vi địa phương, có lẽ không có gì đáng bàn khoăn. Nhưng ông Xuân Đức mong muốn quảng bá rộng rãi hình ảnh Quảng Trị thông qua truyền hình trực tiếp trên sóng Đài Truyền hình Việt Nam. Như vậy, câu chuyện đã ở một tầm vóc khác và đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết.

Thời điểm đó, không thể truyền hình trực tiếp vào đúng

ngày 30/4. Sau một đêm suy nghĩ, ông đã đề xuất phương án tổ chức vào sau đó 1 ngày, là Ngày Quốc tế Lao động 1/5. Theo ông lý giải, phải thống nhất xong mới đoàn tụ, cũng là dịp chào mừng ngày lễ lớn của nhân dân lao động. Ý tưởng này được tỉnh nhất trí thông qua và báo cáo Trung ương. Thật đáng mừng khi Ban Bí thư Trung ương đã đồng ý và cử cán bộ vào dự. Đó là lần đầu tiên tỉnh Quảng Trị tổ chức thành công lễ hội thống nhất non sông ở cầu Hiền Lương, một tâm điểm chú ý khi nói về vĩ tuyến 17.

Và nay đã có thông tin chính thức về việc sẽ xây dựng bảo tàng “Ký ức chiến tranh và khát vọng hòa bình” ngay tại vĩ tuyến 17. Hy vọng rằng nơi đây sẽ có thêm một biểu tượng, một nhịp cầu hữu nghị, để Quảng Trị-Việt Nam mở rộng vòng tay đón nhận tình cảm nồng ấm, thân thương của đồng bào, dù ở gần hay xa, kết nối bạn bè năm châu, góp phần làm cho đất nước ngày càng phát triển, giàu mạnh và đáng sống.



Chùm loa phóng thanh của Đài Truyền thanh Vĩnh Linh-vũ khí đấu tranh trên mặt trận tư tưởng trong những năm đất nước chia cắt 2 miền - nay được trưng bày bên bờ bắc sông Bến Hải - Ảnh: P.X.D

Xưng danh vùng đất anh hùng



Đại tướng Võ Nguyên Giáp với
Anh hùng Lao động Phạm Thị Nghè
-Ảnh: C.T.S

Phường Đông Thuận từ trên cao - Ảnh: H.H

Phường Đông Thuận sau sáp nhập các xã, phường: Bắc Lý, Lộc Ninh, Quang Phú đã nối liền một dây từ phố ra đồng, từ rừng xuống biển. Phường mới, nhưng mỗi tên đất, tên làng, tên phố không bao giờ mất đi, truyền thống anh hùng vẫn luôn thấm đẫm trong tâm thức mỗi người dân. Để khi cùng với quê hương, đất nước bước vào kỷ nguyên mới, phường Đông Thuận tiếp tục đoàn kết, “chung lưng, đấu cật” vững xây quê hương mạnh giàu.

□ NGÔ THANH LONG

Chung gốc rễ

Trên hành trình tìm hiểu về vùng đất và con người phường Đông Thuận, tỉnh Quảng Trị mới biết Bắc Lý, Lộc Ninh, Quang Phú (cũ) trước đây vốn từng chung gốc

rễ. Lịch sử Đảng bộ huyện Quảng Ninh (cũ), tập I (giai đoạn 1930-1954) ghi rất rõ nội dung này: Sau cách mạng Tháng Tám thành công, tháng 2/1946, huyện Quảng Ninh thành lập 13 xã mới, trong đó có xã Hưng Ninh.

Xã Hưng Ninh gồm các làng: Phú Xá, Hữu Cung, Lộc Đại, Phú Hội, Thuận Lý, Phú Quý. Kháng chiến chống Pháp bùng nổ, xã Hưng Ninh về với thị xã (TX) Đồng Hới năm 1949. Tiếp đó, năm 1950, xã Hưng Ninh cùng xã Trấn Ninh nhập lại thành xã Hợp Ninh. Đến năm 1952, xã Hợp Ninh lại tách ra hai xã Hưng Ninh, Trấn Ninh. Năm 1955, xã Hưng Ninh tiếp tục chia tách gồm Lý Ninh, Lộc Ninh. Tháng 3/1976, xã Lộc Ninh (gồm Lộc Ninh, Phú Hội) thuộc TX. Đồng Hới; xã Lý Ninh (gồm Nam Lý, Bắc Lý) thuộc huyện Quảng Ninh, đến năm 1979 thì nhập vào TX. Đồng Hới. Năm 1986, xã Lộc Ninh tách thành hai xã Lộc Ninh và Quang Phú.

Qua nhiều lần nhập tách, tách nhập, lúc chung huyện Quảng Ninh, khi trở về thị xã Đồng Hới

(sau này là thành phố) thì Bắc Lý, Lộc Ninh, Quang Phú luôn “nắm chặt tay nhau” liền một dây từ phố ra đồng, từ rừng xuống biển. Sau sáp nhập, phường Đông Thuận có diện tích 26,49km²; dân số 38.521 người, sinh sống tại 31 tổ dân phố.

Vùng đất anh hùng

Quảng Bình “Hai giới”-vùng đất địa đầu miền Bắc XHCN đi vào lịch sử qua lời khen ngợi của Bác Hồ “Chiến đấu giỏi, sản xuất cũng giỏi”. Quảng Bình càng rạng danh hơn từ các phong trào “Gió Đại Phong, sóng Duyên Hải, buồm Quang Phú, trống Bắc Lý, cờ Ba Nhất”.

“Buồm Quang Phú” chính là phong trào Hợp tác xã (HTX) đánh cá cấp cao Quang Phú thuộc phường Đông Thuận bây giờ, đơn vị dẫn đầu ngành thủy sản toàn miền Bắc trong những năm kháng chiến chống Mỹ, được Nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng Lao động năm 1966 và Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân năm 1972.

Suốt một chặng đường dài trong thế kỷ XX, phường Đông Thuận bây giờ ghi danh với những dấu

**Đột phá trong phát triển hạ tầng giúp phường
Đồng Thuận sớm “vươn ra biển lớn”- Ảnh: T.L**



Để đạt được mục tiêu phát triển năng động, bền vững, phường Đồng Thuận quyết tâm thực hiện thắng lợi 3 khâu đột phá: Đột phá trong đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện đại, văn minh, bảo đảm tính kết nối nội vùng, liên vùng, phục vụ yêu cầu phát triển đô thị, thúc đẩy kinh tế-xã hội nhanh, bền vững. Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, xây dựng phường Đồng Thuận trở thành đô thị thông minh. Đột phá trong kinh tế dịch vụ, du lịch nhằm khai thác lợi thế về vị trí địa lý, văn hóa lịch sử và điều kiện tự nhiên; khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hộ gia đình, kinh tế HTX”, Bí thư Đảng ủy phường Đồng Thuận Nguyễn Nguyên Lực nhấn mạnh.

ấn lịch sử: Chi bộ Hưng Ninh, tiền thân của Đảng bộ phường Đồng Thuận thành lập ngày 10/4/1947 tại rừng Bàu Rừng (phường Bắc Lý cũ). Sân bay Hữu Cung (Cảng hàng không Đồng Hới ngày nay) gắn liền với chuyến thăm Quảng Bình, Vĩnh Linh của Bác Hồ ngày 16/6/1957. Hình ảnh du kích xã Lộc Ninh Lê Công Phấn lấy thân mình làm giá súng cho đồng đội bắn máy bay địch trên trận địa động Chùa năm 1965. Ở Quang Phú có ông Lê Trạm, Chủ nhiệm HTX đánh cá cấp cao Quang Phú được tuyên dương Anh hùng Lao động tại Đại hội Anh hùng, Chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ III, năm 1962. Mẹ Phạm Thị Nghèng với thành tích 40 năm trồng rừng phi lao chắn cát, trở thành Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới, tháng 11/2000...

Trở lại làng biển Quang Phú, tôi tìm gặp ông Nguyễn Văn Hờ, nguyên Chủ tịch UBND xã Quang Phú giai đoạn 1991-2004. Ông Hờ nhớ lại: Vùng đất Đồng Thuận bây giờ và Quang Phú ngày xưa từng tiếp đón nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế đến thăm, đặc biệt là Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Tháng 3/1962, khi HTX cấp cao Quang

Phú trở thành lá cờ đầu phong trào HTX toàn miền Bắc, Đại tướng về thăm lần thứ nhất. Tháng 6/1963, Đại tướng thăm Quang Phú lần thứ hai. Mừng một Tết Bính Ngọ (năm 1966), Đại tướng thăm Quang Phú lần thứ ba. Lần thứ tư, Đại tướng thăm Quang Phú là ngày 20/8/1999.

“Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn căn dặn cán bộ, đảng viên, Nhân dân xã Quang Phú phải sản xuất tốt hơn nữa, chiến đấu tốt hơn nữa, phòng không tốt hơn nữa để bảo vệ tính mạng Nhân dân, đẩy mạnh hơn nữa phong trào trồng rừng chắn cát. Trong giai đoạn đổi mới đất nước, Quang Phú cần phát huy truyền thống anh hùng, tranh thủ tiềm năng, thế mạnh sẵn có tiếp tục vươn khơi, bám biển làm giàu, tiếp tục vận động Nhân dân tham gia trồng cây gây rừng theo gương mẹ Nghèng... Làm sao xây dựng xã Quang Phú thành một làng quê kiểu mẫu, làng quê đáng sống”, ông Nguyễn Văn Hờ chia sẻ thêm.

“Vươn ra biển lớn”

Theo ông Nguyễn Hữu Đắc, Chủ tịch UBND phường Đồng Thuận: Sau sáp nhập, Đồng Thuận nối liền một dải từ phố ra đồng, từ rừng xuống biển, trong đó phường Bắc

Lý (cũ) có thế mạnh về sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ; xã Lộc Ninh (cũ) thuận lợi về sản xuất nông nghiệp, kinh tế trang trại quy mô lớn, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu; xã Quang Phú (cũ) mạnh về kinh tế biển, dịch vụ nhà hàng, khách sạn, du lịch... Nếu biết phát huy những tiềm năng, thế mạnh trên, tương lai không xa, Đồng Thuận sẽ sớm “vươn ra biển lớn”.

Để hiện thực hóa mục tiêu “vươn ra biển lớn”, Bí thư Đảng ủy phường Đồng Thuận Nguyễn Nguyên Lực chia sẻ: Tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng và những tiềm năng, thế mạnh sẵn có cùng phương châm hành động “Đoàn kết-Dân chủ-Kỷ cương-Đột phá-Phát triển”, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Đồng Thuận lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đã xác định xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động có hiệu quả mọi nguồn lực, phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội, xây dựng phường Đồng Thuận hiện đại, văn minh, trở thành trung tâm phát triển năng động, bền vững của tỉnh Quảng Trị trong kỷ nguyên mới.

Lệ Thủy

trong kỷ ức ngày toàn thắng

Lệ Thủy hôm nay với diện mạo xanh tươi, khởi sắc - Ảnh: H.C

Tháng tư lại về, mang theo những xúc cảm thiêng liêng, sâu lắng trong lòng mỗi người dân Việt Nam khi nhớ về ngày 30/4 lịch sử - ngày đất nước thống nhất, Bắc-Nam sum họp một nhà. Trong dòng chảy kỷ ức hào hùng ấy, Lệ Thủy - vùng đất giàu truyền thống cách mạng của tỉnh Quảng Trị, cũng là quê hương của Đại tướng Võ Nguyên Giáp - được nhắc đến với những dấu ấn không thể phai mờ, góp phần làm nên bản hùng ca bất diệt của dân tộc.

□ HIỆN CHI

Khí thế Lệ Thủy trong mùa Xuân 1975

Hòa nhịp cùng khí thế sục sôi của cả nước trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, quân và dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (cũ) đã dồn tâm sức, hướng về tiền tuyến với tinh thần trách nhiệm cao nhất của hậu phương lớn.

Những đoàn người nối dài trên các tuyến đường, ngày đêm tiếp nhận, vận chuyển hàng hóa, lương thực, vũ khí, bảo đảm cho các đơn vị bộ đội hành quân thần tốc vào Nam. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Bình, Đảng bộ, quân và dân huyện Lệ Thủy đã đẩy lên phong trào cách mạng tiến công sôi nổi với khẩu hiệu: "Tất cả để chiến thắng giặc Mỹ xâm lược!". Hàng nghìn cán bộ, chiến sĩ thuộc các đơn vị đứng chân trên địa bàn đã lên đường ra mặt trận. Chỉ trong những tháng đầu năm 1975, hơn 600 thanh niên Lệ Thủy hăng hái nhập ngũ,

vinh dự cầm súng chiến đấu.

Khắp các công trình, cánh đồng, xưởng sản xuất đều rực rỡ khẩu hiệu "Hậu phương thi đua với tiền phương", tạo nên khí thế thi đua sục sôi. Cả huyện như bùng lên một sức mạnh mới, mỗi người, mỗi nhà đều nỗ lực đóng góp sức mình, chung tay cho trận quyết chiến cuối cùng đi đến thắng lợi. Trong kỷ ức của nhiều người dân nơi đây, đó là những tháng ngày không thể nào quên, khi mỗi con đường, mỗi bến sông, mỗi mái nhà đều trở thành một phần của chiến trường. Và trong bản hùng ca vĩ đại khép lại thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, có hàng trăm người con của Lệ Thủy trực tiếp góp mặt; nhiều người đã anh dũng hy sinh ngay trước giờ toàn thắng, để Tổ quốc trọn vẹn niềm vui độc lập.

Ngày chiến thắng đến với Lệ Thủy trong niềm vui vỡ òa. Từ các làng xã, người dân ùa ra đường, ôm chầm lấy nhau. Những giọt nước mắt hạnh phúc xen lẫn nụ cười đã làm nên một khoảnh khắc lịch sử không thể nào quên. Nhớ lại thời khắc ấy, ông Đỗ Trung Tiến, cán bộ

hưu trí tại xã Lệ Thủy, xúc động chia sẻ: "Ngày nghe tin miền Nam giải phóng, chúng tôi như vỡ òa trong hạnh phúc. Bao nhiêu năm gian khổ, hy sinh, cuối cùng đất nước cũng được thống nhất. Kỷ ức ấy đến nay vẫn còn nguyên vẹn, là niềm tự hào không bao giờ phai trong mỗi người dân Lệ Thủy". Còn với bà Võ Thị Duyên (SN 1939), ở thôn 7, xã Lệ Thủy, kỷ ức về ngày toàn thắng vẫn vẹn nguyên như mới hôm qua. "Hồi đó, cả làng ai cũng chạy ra đường, người già, trẻ nhỏ đều ôm nhau mừng rỡ. Có người vừa khóc, vừa cười vì sung sướng. Chúng tôi đã chờ đợi ngày này quá lâu. Đó là ngày hạnh phúc nhất trong cuộc đời", bà Duyên nhớ lại.

Từ kỷ ức hào hùng đến diện mạo mới

Gần nửa thế kỷ sau ngày đất nước thống nhất, vùng đất Lệ Thủy năm xưa đã được tổ chức, sắp xếp lại thành các đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có xã Lệ Thủy thuộc tỉnh Quảng Trị mới. Trong tiến trình ấy, việc thành lập xã Lệ Thủy

trên cơ sở hợp nhất 6 đơn vị hành chính vùng giữa của huyện Lệ Thủy trước đây, gồm: Thị trấn Kiến Giang và các xã An Thủy, Phong Thủy, Lộc Thủy, Xuân Thủy và Liên Thủy không đơn thuần là sự thay đổi về địa giới, tổ chức bộ máy, mà còn mở ra không gian phát triển rộng lớn hơn cho địa phương. Đây là dấu mốc quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi để Lệ Thủy tập trung nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế, đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn đối với công tác lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.

Sau sắp xếp, xã Lệ Thủy tiếp tục kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong xây dựng nông thôn mới, đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng các tiêu chí theo hướng thực chất, bền vững. Hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh ngày càng được hoàn thiện; cảnh quan môi trường được cải thiện rõ rệt; diện mạo nông thôn ngày càng khang trang, đồng bộ. Song hành với đó, ký ức về ngày toàn thắng vẫn luôn được gìn giữ và trao truyền cho các thế hệ hôm nay bằng nhiều hình thức thiết thực. Trong các nhà trường, những câu chuyện lịch sử được kể lại bằng tất cả sự trân trọng và tự hào; cùng với đó, các hoạt động “đền ơn đáp nghĩa”, thăm hỏi gia đình chính sách, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ... đã trở

thành những bài học sống động, giàu ý nghĩa về lòng yêu nước và trách nhiệm đối với quê hương, đất nước, góp phần bồi đắp tinh thần tiếp nối truyền thống trong mỗi người dân Lệ Thủy hôm nay. Từ những giá trị được hun đúc ấy, thế hệ trẻ Lệ Thủy hôm nay đang tiếp bước cha anh, không ngừng học tập, rèn luyện, lao động sáng tạo, đóng góp tích cực vào sự phát triển, đổi mới của quê hương. Đó chính là sự tiếp nối bền bỉ của mạch nguồn lịch sử, là minh chứng sinh động cho sức sống trường tồn của truyền thống cách mạng trên mảnh đất này.

Khắc ghi lời dặn của Đại tướng

Những ngày này, khi cả nước cùng hướng về kỷ ức hào hùng của ngày toàn thắng, Đảng bộ và Nhân dân Lệ Thủy lại càng thêm xúc động và tự hào khi nhắc đến Đại tướng Võ Nguyên Giáp, người con kiệt xuất của quê hương, vị tướng tài ba, đức độ, suốt đời vì nước, vì dân.

Hình ảnh Đại tướng trong lần về thăm quê hương cuối cùng vào tháng 11 năm 2004 vẫn còn in đậm trong lòng mỗi người dân. Dù tuổi cao, sức yếu, Đại tướng vẫn ân cần đi thăm, gặp gỡ, căn dặn cán bộ, Nhân dân, luôn nhấn mạnh tinh thần đoàn kết, phát huy truyền thống “Hai giỏi”, quyết tâm xây dựng quê hương ngày càng phát

triển. Những lời dặn dò giản dị mà sâu sắc ấy đến nay vẫn vang vọng, trở thành nguồn động viên lớn lao, tiếp thêm niềm tin và ý chí để Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Lệ Thủy không ngừng nỗ lực vươn lên, tiếp nối truyền thống, viết tiếp những chặng đường phát triển mới của quê hương.

Nhấn mạnh quyết tâm trong chặng đường phía trước, Bí thư Đảng ủy xã Lệ Thủy Phan Thanh Cường cho biết: “Đảng bộ và Nhân dân xã Lệ Thủy sẽ tiếp tục kế thừa, phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang và những thành quả quý báu mà các thế hệ cha anh đã dày công vun đắp; đồng thời, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường trong toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Từ nền tảng đó, địa phương sẽ tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự gương mẫu, trách nhiệm, gần dân, sát cơ sở, lấy hiệu quả phục vụ Nhân dân làm thước đo. Xã Lệ Thủy đang tiếp tục viết nên hành trình phát triển mới và trên chặng đường ấy, mỗi công trình, mỗi cánh đồng, mỗi con đường quê đều mang dấu ấn của lịch sử; đồng thời gửi gắm niềm tin vào một tương lai tươi sáng hơn, nơi khát vọng phát triển và ý chí vươn lên không ngừng được lan tỏa mạnh mẽ trong mỗi người dân...”.



Du khách tham quan, dâng hương tại Nhà lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp, xã Lệ Thủy - Ảnh: H.C

Kỷ ức về ngày 30/4 năm ấy mãi là niềm tự hào không thể phai mờ trong lòng người dân Lệ Thủy. Đó không chỉ là câu chuyện của quá khứ, mà còn là nguồn động lực để mỗi người thêm trân trọng cuộc sống hòa bình, thêm quyết tâm vun đắp cho tương lai. Trên hành trình phát triển hôm nay, Lệ Thủy vẫn đang tiếp bước lịch sử, viết những trang mới đầy hy vọng và khát vọng vươn lên, như chính niềm tin mà Đại tướng Võ Nguyên Giáp, người con ưu tú của quê hương từng gửi gắm.

“Vườn cây Hòa bình”



Các hoạt động của PeaceTrees Việt Nam đã kết nối nhiều tổ chức, cá nhân yêu chuộng hòa bình - Ảnh: Q.H

Trong quá khứ, đồi bờ Hiền Lương-Bến Hải là nơi chứng kiến nỗi đau chia cắt suốt 21 năm ròng. Ngày nay, tại chính “tọa độ chết” ngày xưa, một màu xanh yên ả đang hiển hiện. Đó là “Vườn cây Hòa bình”-nơi mầm xanh được ươm trồng bởi chính bàn tay của những người từng ở hai đầu chiến tuyến, để viết tiếp trang sách mới bằng sự bao dung và hồi sinh.

□ QUANG HIỆP

Đưa màu xanh trở lại

Tháng 4, trời Quảng Trị như đổ lửa. Giữa không gian oi bức, du khách dừng chân tại Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương-Bến Hải, chợt thấy lòng dịu lại dưới bóng mát của những tán cây Osaka. Ít ai biết, khoảng xanh quý giá trên nền đất từng bị bom cày, đạn xới này là kết quả của quá trình hàn gắn bền bỉ.

Giới thiệu với du khách, chị Lê Thị Tố Hoài, Trưởng ban Quản lý Di

tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương-Bến Hải cho biết, đây là “Vườn cây Hòa bình” được trồng bởi tâm huyết của nhiều người, trong đó có các cựu binh Mỹ. “Mỗi cây xanh ở đây được vun trồng bởi một bầu tâm huyết. Có những cựu binh Mỹ từng gieo rắc nỗi ám ảnh tại đây, nay họ trở lại với cuốc, xẻng và mầm cây. Họ đến để vun trồng và gửi gắm lời xin lỗi đến mảnh đất này”, chị Hoài chia sẻ.

Là một người con của “lũy thép, lũy hoa”, những câu chuyện về lịch sử, về nỗi đau chia cắt thấm

sâu trong chị Hoài từ thuở bé. Đó cũng là lý do thôi thúc chị học tập, quay về quê nhà, trở thành “người kể chuyện” ở những di tích. Đến nay, chị Hoài đã có 10 năm công tác ở Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương-Bến Hải. Chị Hoài kể: “Trước đây, chúng tôi từng thử trồng nhiều loài cây ở khu vực này nhưng đất cằn, nắng cháy khiến nhiều cây không phát triển được. Năm 2020, khi “Vườn cây Hòa bình” được vun trồng, chúng tôi khá lo lắng. Để giữ vườn cây, ai cũng nỗ lực chăm sóc và rất vui khi màu xanh đã thực sự hồi sinh”, chị Hoài cho biết.

Từ đó đến nay, hơn 6 năm đã trôi qua. “Vườn cây Hòa bình” đã trở thành không gian xanh mát lành ở khuôn viên Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương-Bến Hải. Trong lộ trình giới thiệu cho du khách, chị Hoài và các thuyết minh viên khác thường chia sẻ với du khách câu chuyện về khu vườn này.

“Kênh ngoại giao” đặc biệt

Câu chuyện về “Vườn cây Hòa bình” gắn liền với dấu ấn của Tổ chức Cây hòa bình Việt Nam (PeaceTrees Việt Nam-PTVN). Đây là tổ chức phi chính phủ Hoa Kỳ đầu tiên được Chính phủ Việt Nam cấp giấy phép hoạt động trong lĩnh vực tìm kiếm, phá hủy bom mìn, vật nổ. Trong quá trình triển khai dự án, ý tưởng gieo trồng những mầm xanh ở vùng đất đã được rà phá bom mìn xuất hiện trong suy nghĩ của cán bộ, nhân viên dự án và rồi được họ hiện thực hóa.

Tháng 11/1996, lần đầu tiên, 42 tình nguyện viên đến từ nhiều quốc gia tới Quảng Trị, cùng cán bộ, người dân địa phương trồng cây xanh, gửi gắm thông điệp hòa bình. Sau sự kiện ấy, PTVN nhận được thêm nhiều sự tiếp sức về cả vật chất lẫn tinh thần. Một số người, trong đó có các cựu binh Mỹ đã trở lại Quảng Trị chung tay xây dựng Lâm viên Hữu nghị Đông Hà, phủ xanh di tích, đất trống, đồi núi trọc... Hoạt động trồng cây sớm trở thành một “kênh ngoại giao” đặc biệt.

Năm 2020, nhân dịp kỷ niệm 25 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam-Hoa Kỳ, UBND tỉnh Quảng Trị, Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam và đoàn ngoại giao nhân dân của PTVN tổ chức lễ trồng cây tại Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương-Bến Hải. Với sự thống nhất cao, mọi người đặt cho địa điểm diễn ra sự kiện một cái tên đầy ý nghĩa: “Vườn cây Hòa bình”. Trong những người tham gia sự kiện hôm ấy, ông Kem Hunter, từng tham chiến tại Quảng Trị giai đoạn 1968-1969, chốc chốc lại lặng nhìn dòng Bến Hải. Đồi bàn tay từng cầm súng run run tưới nước cho cây. Ánh mắt ông dường như chứa đựng cả sự hối lỗi lẫn niềm hy vọng. “Mong rằng lịch sử đau thương sẽ mãi nằm lại dưới những gốc cây này”, ông khẽ nói.

Lời nhắn nhủ từ những bóng cây

Từ vòng tay của bạn bè trong nước và quốc tế, những năm qua, hàng chục nghìn cây xanh đã được trồng ở Quảng Trị. Vườn cây mang tên “Hòa bình” đã trở thành một phần của di tích bên dòng

Bến Hải. Màu xanh của cây không chỉ có ý nghĩa về môi trường, mà còn được ví như một “kênh ngoại giao”, dùng sức sống thiên nhiên để xóa nhòa những vết sẹo lịch sử.

Từng đến Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương-Bến Hải, đứng dưới bóng cây râm mát của “Vườn cây Hòa bình”, cựu chiến binh Trần Hữu Đức, trú tại phường Nam Đông Hà, bồi hồi cho biết: “Đứng dưới bóng cây hôm nay, tôi cảm thấy nhẹ lòng. Sự hiện diện của những người bạn Mỹ cùng chung tay phủ xanh đất này là biểu tượng sinh động cho việc khép lại quá khứ. Hòa bình đã thực sự bén rễ”.

Giữa bao biến thiên, thăng trầm của lịch sử, dòng sông Bến Hải vẫn bền bỉ chảy. Cây cầu Hiền Lương vẫn đứng đó như một chứng nhân. Đến thăm di tích này, mọi người không chỉ được đắm chìm trong những câu chuyện lịch sử, mà còn có dịp hít thở bầu không khí của sự hòa giải. Những tán cây Osaka của ngày hôm nay là bóng mát cho mai sau, nhắc nhở chúng ta rằng: Quảng Trị hôm nay đã thực sự hồi sinh từ màu xanh của cỏ cây và hy vọng.

Những mầm cây hòa bình được vun trồng tại Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương-Bến Hải
- Ảnh: Q.H



Sáng mãi phong trào phụ nữ thi đua 5 tốt



Xã viên HTX Đại Phong áp dụng kỹ thuật chọn giống lúa trên ruộng - Ảnh: BẢO TÀNG TỈNH

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bên cạnh phong trào thi đua “ba đảm đang” được hưởng ứng mạnh mẽ, còn có phong trào thi đua 5 tốt do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) Việt Nam phát động năm 1961 tại Đại hội đại biểu Phụ nữ Việt Nam lần thứ III tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đây được xem là phong trào thi đua đầu tiên của phụ nữ Việt Nam trong cuộc chiến tranh chống Mỹ cam go, ác liệt. Tại tỉnh Quảng Bình (cũ), phong trào đã gặt hái nhiều thành tích ấn tượng, đặt nền móng vững chắc cho phong trào phụ nữ địa phương. Và tinh thần nỗ lực thi đua của phong trào vẫn tiếp tục lan tỏa đến thế hệ phụ nữ Quảng Trị thời đại mới.

□ MAI NHÂN

Thời điểm đó, trước khí thế sôi động của mọi tầng lớp phụ nữ trong toàn quốc, Trung ương Hội LHPN Việt Nam đã phát động phong trào thi đua 5 tốt. Nội dung cơ bản của phong trào, gồm: Đoàn kết tốt, tiết kiệm tốt; chấp hành chính sách tốt; tham gia quản lý tốt; học tập văn hóa kỹ thuật tốt và xây dựng gia đình, nuôi dạy con tốt.

Phong trào nhằm động viên, khuyến khích phụ nữ phát huy hơn nữa ý chí, khả năng và nhiệt tình của mình trong lao động, sản xuất để xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH); đồng thời, nêu cao truyền thống của người phụ nữ Việt Nam giỏi việc nước, đảm việc nhà, xây dựng đạo đức mới, đạo đức xã hội chủ nghĩa của người phụ nữ trong

chế độ mới.

Tại Quảng Bình lúc bấy giờ, phong trào 5 tốt được phụ nữ trong tất cả các cấp, ngành, địa phương hưởng ứng nhiệt tình, sôi nổi. Bà Từ Thị Biêm, nguyên Phó Chủ tịch Hội LHPN Quảng Bình (cũ), thời điểm đó tròn 17-18 tuổi, vẫn còn nhớ mãi những ngày tháng thi đua sôi nổi. Bà là xã viên của hợp tác xã (HTX) ở thôn Nguyệt Áng (xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh cũ). Thanh niên trai tráng hầu hết đều ra mặt trận, chị em phụ nữ ở nhà vừa cáng đáng việc nhà, vừa chăm chỉ việc đồng áng, tuy vất vả trăm bề, nhưng không khí thi đua thì chưa bao giờ “nguội”. Tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái trong phụ nữ cũng được phát huy cao độ. Cuốn “Lịch sử phong trào đấu tranh cách mạng phụ nữ

Quảng Bình 1930-1975” còn ghi lại: ... Chị em cùng giúp nhau ngày công, giống, phân bón để hoàn thành gieo cấy lúa đúng thời vụ. Nhiều chị em ở các địa phương trong tỉnh cùng góp tiền của ủng hộ các gia đình bị thiệt hại nhiều trong lũ lụt, hỏa hoạn, thăm hỏi, chăm sóc chị em lúc ốm đau, khi gia đình có chuyện rủi ro...

Đối với việc chấp hành chính sách tốt, các cấp hội phụ nữ trong toàn tỉnh thường xuyên tổ chức việc quán triệt và phổ biến sâu rộng đến chị em các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; động viên chị em thực hiện tốt nghĩa vụ của mình. Do đó, phụ nữ toàn tỉnh luôn chấp hành một cách nghiêm túc, tự giác các chủ trương, chính sách với tinh thần trách nhiệm cao. Ở nhiều địa

phương, đơn vị, chị em luôn đi đầu, gương mẫu trong việc hoàn thành kế hoạch Nhà nước, tập thể. Ý thức góp công xây dựng hậu phương vững chắc cho tiền tuyến lớn miền Nam đánh thắng giặc Mỹ luôn thường trực và có tác dụng lớn trong việc cổ vũ chị em phấn đấu không ngừng.

Để thực hiện tốt nội dung thứ 3 của phong trào 5 tốt, Tỉnh hội đã cử đồng chí phó hội trưởng và một số cán bộ có năng lực chỉ đạo HTX Trung Nghĩa cải tiến quản lý để rút kinh nghiệm; sau đó, chỉ đạo điểm ở xã Đại Trạch và mở các lớp đào tạo trình độ quản lý cho đội ngũ nữ cán bộ cốt cán ở huyện, xã, HTX. Tỉnh hội đề nghị với Ủy ban Hành chính tỉnh và các cấp, ngành quan tâm đến cán bộ nữ, bổ sung phụ nữ vào các chức vụ quan trọng ở các địa phương, đơn vị; đồng thời, thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cho chị em.

Bà Nguyễn Thị Kim Ba, nguyên Phó Chủ tịch Hội LHPN huyện Tuyên Hóa thời kỳ những năm 1960 bồi hồi nhớ lại: Nội dung học tập văn hóa kỹ thuật tốt đã được chị em Tuyên Hóa tiếp nhận một cách tự giác và phấn khởi. Khi bắt tay vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất 1961-1965, lúc này việc xóa mù chữ trên địa bàn huyện cơ bản được hoàn thành, trình độ văn hóa của phụ nữ được nâng cao. Nhiều chị em sau khi hoàn thành xóa mù, tiếp tục bổ túc văn hóa để nâng cao trình

độ. Năm 1964, một số chị em đã có trình độ lớp 7, Huyện hội thường xuyên mở lớp bồi dưỡng văn hóa và các lớp hướng dẫn áp dụng biện pháp khoa học kỹ thuật tiến bộ trong sản xuất, được chị em tích cực tham gia.

Đó cũng là không khí thi đua học tập sôi nổi của chị em phụ nữ trên địa bàn toàn tỉnh trong giai đoạn này. Bà Từ Thị Biêm, nguyên Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Quảng Bình (cũ) chia sẻ, giai đoạn này, chị em đi đâu cũng mang theo cuốn vở học ở lớp, vừa làm, vừa học, vừa đọc, vừa thuộc bài. Chị em thi đua nhau cùng học, cùng lao động, không khí rất sôi nổi. Ai nấy đều hăng hái học tập, tìm hiểu và áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật tiến bộ trong sản xuất, do đó, đã nâng cao được hiệu quả lao động; đồng thời, tự trang bị cho mình những kiến thức cần thiết để xây dựng một cuộc sống mới văn minh, lành mạnh và hạnh phúc.

Bên cạnh đó, phụ nữ Quảng Bình còn hưởng ứng sôi nổi nội dung xây dựng gia đình, nuôi dạy con tốt. Xác định rõ trách nhiệm của mình, ngoài việc tổ chức các lớp nữ công, hướng dẫn cho chị em cách nuôi con khỏe, dạy con ngoan, các cấp hội phụ nữ còn chú trọng công tác phúc lợi xã hội đối với nhi đồng. Các nhóm trẻ, vườn trẻ, nhà mẫu giáo được xây dựng ngày càng nhiều và có quy mô hơn. Đặc biệt, hình thức sinh hoạt được cải tiến. Hằng tháng, các cháu được kiểm

tra sức khỏe và các bà mẹ được chỉ dẫn cách chăm sóc con cái một cách hợp lý, khoa học. Nhờ làm tốt nội dung thứ 5 trong phong trào thi đua 5 tốt, chị em yên tâm công tác và phấn đấu đạt nhiều thành tích trong lao động, sản xuất.

Qua phong trào thi đua này, người phụ nữ Quảng Bình không chỉ bộc lộ được ý thức giác ngộ cách mạng mà còn thể hiện sự dũng cảm, tự tin khi đối mặt với những khó khăn trong thực tiễn để đấu tranh bảo vệ những lợi ích chính đáng và thiết thực của bản thân, gia đình. Đồng thời, chị em đã đóng góp xứng đáng cùng người dân toàn tỉnh sớm hoàn thành kế hoạch của Nhà nước trong bước khởi đầu xây dựng cơ sở vật chất của CNXH trên miền Bắc.

Ngày nay, tinh thần thi đua của phong trào 5 tốt tiếp tục được lan tỏa mạnh mẽ trong các phong trào thi đua của phụ nữ Quảng Trị. Bên cạnh các phong trào thi đua do Trung ương và tỉnh phát động, các cấp hội đang nỗ lực cụ thể hóa các nội dung phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị để triển khai hiệu quả phong trào thi đua "Xây dựng người phụ nữ Quảng Trị thời đại mới: Yêu nước-Tự chủ-Bản lĩnh-Nhân ái-Trí tuệ-Sáng tạo-Trách nhiệm-Số-Xanh" gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đồng thời, lồng ghép hiệu quả các phong trào thi đua, nhất là phong trào "Bình dân học vụ số".



Phụ nữ Quảng Trị tích cực tham gia phong trào "Bình dân học vụ số" - Ảnh: NVCC



Năm 1964, tổng kết phong trào thi đua 5 tốt do Trung ương Hội LHPN Việt Nam phát động, toàn tỉnh Quảng Bình có 40/132 xã được tuyên dương khen thưởng, tiêu biểu là các HTX: Nam Nghĩa, Tam Đa (xã Quảng Lưu, Quảng Trạch cũ), Liên Hóa (xã Trung Hóa, Tuyên Hóa cũ).



Kỷ vật đặc biệt



Đông đảo người xem xúc động khi nghe thuyết minh về những kỷ vật của nữ liệt sĩ Nguyễn Thị Triển tại triển lãm "Đất nước trọn niềm vui" - Ảnh: BTHCM

Chiếc đồng hồ-món quà đặc biệt của Bác Hồ tặng nữ liệt sĩ Nguyễn Thị Triển (quê ở Quảng Trị) vinh dự là 1 trong 300 ảnh, tài liệu, hiện vật được trưng bày tại triển lãm "Đất nước trọn niềm vui" nhân kỷ niệm 50 năm thống nhất đất nước diễn ra tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hà Nội năm 2025. Làn theo kỷ vật của nữ liệt sĩ, những câu chuyện sâu lắng, cao đẹp, thiêng liêng được lan tỏa...

□ HƯƠNG TRÀ

Nữ dân quân gan dạ và món quà Bác Hồ tặng

Những năm chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ lan rộng ra toàn miền Bắc, Quảng Bình (cũ) trở thành tuyến lửa. Như bao thanh niên trong làng, trong xã,

lớp lớp tình nguyện ra mặt trận, người ở lại xung phong vào dân quân, du kích bảo vệ quê hương, chị Nguyễn Thị Triển (SN 1940), con thứ 4 và là em út trong một gia đình giàu truyền thống cách mạng ở xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy (nay là xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị) gia nhập dân quân xã. Trải qua quá trình tôi rèn trong sản xuất, chiến đấu, chị Triển trở thành Xã đội phó kiêm Phó Bí thư Xã đoàn Hưng Thủy.

Đặc biệt với thành tích xuất sắc khi chỉ huy trung đội dân quân trực chiến xã Hưng Thủy bắn rơi một máy bay Mỹ đêm 27/7/1967, nữ dân quân Nguyễn Thị Triển được Chủ tịch Hồ Chí Minh ký quyết định tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba và gửi tặng kèm chiếc đồng hồ đeo tay của Bác.

Lịch sử Đảng bộ xã Hưng Thủy ghi lại sự kiện này như sau: Đêm 27/7/1967, như thường lệ, Xã đội phó Nguyễn Thị Triển cùng trung đội dân quân đang trực

chiến thì phát hiện một chiếc máy bay REAC-loại máy bay trinh sát chuyên chụp ảnh ban đêm của quân đội Mỹ xuất hiện trên bầu trời. Bình tĩnh, tự tin chỉ huy, khi chiếc máy bay nằm trọn trong tầm bắn, Xã đội phó Nguyễn Thị Triển ra lệnh bắn. Hàng loạt đạn vút lên nhắm thẳng vào kẻ thù. Chiếc REAC bốc cháy dữ dội. Trong đêm tối, mọi người nhìn thấy 2 phi công bung dù rơi xuống...

Huân chương Chiến công hạng Ba và quà tặng Bác Hồ đang trên hành trình vào tuyến lửa Quảng Bình thì ngày 22/9/1967, nữ dân quân Nguyễn Thị Triển đã hy sinh trong khi làm nhiệm vụ, chị không còn nữa để vinh dự đón nhận các phần thưởng cao quý này.

Cùng với món quà đặc biệt của Bác tặng, liệt sĩ Nguyễn Thị Triển còn để lại nhiều kỷ vật khác gắn liền với thành tích lao động, chiến đấu của chị: Huân chương Chiến công hạng Ba, Huy hiệu Chiến sĩ tiên tiến, Huy chương Kháng chiến và nhiều bằng khen, giấy khen.

Bảo vật thiêng liêng

Đã gần 60 năm trôi qua kể từ khi nữ dân quân Nguyễn Thị Triển hy sinh, nhưng ba thế hệ trong gia đình liệt sĩ luôn trân trọng gìn giữ, nâng niu các kỷ vật của liệt sĩ và chiếc đồng hồ của Bác Hồ tặng, xem đó là bảo vật thiêng liêng, riêng có như sợi dây bền chặt vượt thời gian.

Tại Bảo tàng Hồ Chí Minh (Hà Nội), những kỷ vật của nữ liệt sĩ đang được cất giữ trang trọng. Anh Trần Minh Long, cán bộ Bảo tàng Hồ Chí Minh, cho biết, hiện, chiếc đồng hồ vẫn còn mới, đường nét rất tinh tế, sắc sảo và khi lên dây cót vẫn hoạt động bình thường. Đây là loại đồng hồ cơ, chất liệu bằng kim loại màu vàng, do Liên Xô sản xuất. Trên mặt đồng hồ khắc dòng chữ Nga (tạm dịch sang tiếng Việt là “Chiến thắng”). Chiếc đồng hồ là kỷ vật của Bác Hồ, Người quyết định tặng lại chị Triển, nữ dân quân anh dũng mà Bác chưa một lần biết mặt...

Những kỷ vật của liệt sĩ Nguyễn Thị Triển từng theo người thân trong gia đình vào Nam, về miền Trung rồi cuối cùng xuôi ra Bắc.

Ông Nguyễn Đình Ngoắt (cháu gọi liệt sĩ Nguyễn Thị Triển bằng o) nhớ lại: “Tôi là người thứ 4 trong gia đình được nâng niu cất giữ kỷ vật của o tôi. Trước đó, những

kỷ vật đã theo bà nội, chú ruột và ba tôi. Sau chiến tranh, có những thời điểm, cuộc sống gia đình tôi rất khó khăn, biết được chiếc đồng hồ có giá trị vật chất, nhưng bà tôi, chú và ba tôi vẫn một lòng giữ bằng được món quà quý giá của Bác Hồ tặng o tôi. Năm 2007, sau khi ba tôi mất, tôi có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản cẩn trọng các kỷ vật của o Triển. Mỗi lần nhớ thương o, tôi mang đồng hồ ra ngắm, lau chùi rồi lên dây cót”.

Nhớ thương là vậy, nhưng với tình cảm đặc biệt thiêng liêng với liệt sĩ Nguyễn Thị Triển, với Đảng và Bác Hồ, năm 2023, ông Nguyễn Đình Ngoắt quyết định trao toàn bộ kỷ vật của liệt sĩ Nguyễn Thị Triển cho Bảo tàng Hồ Chí Minh.

“Chiếc đồng hồ của Bác và các kỷ vật của o Triển là vô giá. Được về với Bảo tàng Hồ Chí Minh, tài sản ấy sẽ còn mãi với thời gian. Tháng 5/2023, tôi đã mang toàn bộ kỷ vật ra thủ đô Hà Nội, tận tay hiến tặng cho Bảo tàng Hồ Chí Minh, đúng vào dịp kỷ niệm 133 năm ngày sinh của Người. Đây là tâm nguyện của gia đình. Có như vậy, những kỷ vật được lưu giữ tại Bảo tàng nằm trong lòng Thủ đô Hà Nội thì linh hồn o Triển vinh hạnh ở lại Bảo tàng và luôn được ở bên Bác Hồ”, ông Nguyễn Đình Ngoắt xúc động chia sẻ.

Trong ngôi nhà khang trang của gia đình ông Nguyễn Đình Ngoắt (xã Sen Ngu), cũng là nơi thờ phụng liệt sĩ Nguyễn Thị Triển, có bức ảnh Bác Hồ và thư cảm ơn của Bảo tàng Hồ Chí Minh tặng cho gia đình được đặt ở vị trí trang trọng. Như lời Tiến sĩ Vũ Mạnh Hà, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh chia sẻ trong bức thư: “Mảnh đất miền Trung, trong đó có Quảng Bình là vùng đất địa linh nhân kiệt, trong chiến tranh đây cũng là một trong những vùng chịu ảnh hưởng khốc liệt nhất. Nhiều người con của đất nước, của mảnh đất này đã hy sinh khi tuổi đời còn rất trẻ. Gia đình liệt sĩ Nguyễn Thị Triển đã tặng lại những kỷ vật vô cùng quý giá, trong đó có chiếc đồng hồ-bảo vật của gia đình cho bảo tàng mà không nhận lại bất cứ thứ gì. Chúng tôi biết ơn nghĩa cử cao đẹp đó và ý thức rằng, công tác tại Bảo tàng Hồ Chí Minh là chúng tôi đang trông nhà và tiếp khách cho Bác. Bác đã đi xa nhưng hơi ấm, tình cảm của Người vẫn còn mãi ở đây. Những kỷ vật của Bác ở đây là minh chứng về tình cảm của Bác đối với Nhân dân và của Nhân dân đối với Bác. Chúng tôi trân trọng gìn giữ, lan tỏa những tình cảm đó, những giá trị cao đẹp đó đến Nhân dân cả nước và bạn bè quốc tế”.



Người cháu ruột trước di ảnh của nữ liệt sĩ Nguyễn Thị Triển - Ảnh: H.TR

Vi thanh: Tại nơi yên nghỉ của liệt sĩ Nguyễn Thị Triển trong khuôn viên nghĩa trang gia đình, người cháu trai tuổi đã thất thập vẫn đau đáu một ước nguyện: “Mong muốn có thêm chút kinh phí xây dựng một tấm bia tưởng niệm nho nhỏ, ghi dấu chiến công của nữ liệt sĩ Nguyễn Thị Triển cùng trung đội dân quân xã Hưng Thủy lúc bấy giờ tham gia bắn rơi máy bay Mỹ, góp một phần nhỏ vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, thống nhất Tổ quốc...”

● NGUYỄN VĂN TRÌNH

Tổ quốc trong tim

Chiều rớt xuống
Sông Sê Pôn một gam trầm rất khê
dòng nước lặng, như mang theo nỗi nhớ không tên
bên kia, đất bạn Lào mờ trong màn mưa tĩnh lặng
bên này Hướng hóa, quê nhà gần gũi đến thiêng liêng

Mưa rừng buông
những sợi dài như thời gian không dứt
thấm vào áo, vào da và vào cả những lặng im
anh cùng đồng đội đi giữa miền biên viễn
bước chân chậm, mà bền như một lời thề

Không ai gọi tên nhau
giữa mệnh mang đạ ngàn
ánh mắt thay lời, giữ chặt một niềm tin
có những điều, chỉ lặng im mới nói được
như tình yêu Tổ quốc – âm thầm mà sâu

Trường Sơn dựng trước mặt
xanh đến tận cùng ký ức
như vòm trời che chở, những bước chân đi
sau lưng anh là, những bản làng ấm mùi khói bếp
những mái nhà, gửi trọn niềm tin nơi anh

Anh đi qua chiều
qua mưa, qua những giới hạn của mình
lặng lẽ như dòng sông không cần gọi tên để nhớ
chỉ mang theo một điều duy nhất – là Tổ quốc trong tim.

● TRẦN THỊ THÙY LINH

Niềm thương

Niềm thương vẫn mãi tươi xanh
Nghĩa tình tha thiết ngọt lành niềm yêu
Để lòng hoài vọng chắt chiu
Bóng cha dáng mẹ bao điều nghĩ suy

Khi xa thì chợt nhớ về
Nơi mình khôn lớn những gì luyến lưu
Mái nhà cổng trước ngõ sau
Cây dừa tỏa bóng, hàng cau trong vườn

Bình minh rồi lại hoàng hôn
Từng cơn gió thổi bỗng bẽnh khúc ru
Trắng ngần thơm mát cánh hoa
Tô thêm nét đẹp cùng mùa xum xuê

Niềm thương góc nhỏ của quê
Còn nguyên vẹn đó câu thể ngày xưa
Dẫu rằng rửa rọi nắng mưa
Tháng năm không thể xóa nhòa trong tim.



● TRẦN ĐÌNH NGÔN

Quảng Trị quê mình

Nỗi đau chia cắt một thời
quê hương mình Quảng Bình - Quảng Trị
sâu lắng những yêu thương
lặng dâng mây trời in bóng nước cầu Hiền Lương

Quảng Trị đất đỏ còn mùi khói súng
Thành Cổ xưa trầm mặc bóng thời gian
Quảng Bình - Phong Nha ôm ngọn gió ngàn
dòng Nhật Lệ dịu dàng như câu hát

Một thời chia xa, nay trở về
sông Bến Hải - trái tim yêu
chan chứa tình rộng mở
tiếng kinh cầu thương trọn một đời

Một thời chia xa, nay trở về
hồn rung rúc giữa hai miền Nam - Bắc
bên ni - bên nớ cùng tiếng mẹ quê hương

Một thời chia xa nhưng hồn trong đất mẹ
quê hương mình chắt chứa những suy tư
lòng ray rứt tiếng cung đàn réo gọi
lặng chảy suốt đời
bồi đắp những yêu thương

Quảng Trị quê mình
nghĩa tình vẹn nguyên.



Minh họa: H.P

● NGUYỄN HỒNG QUANG

Dấu chân giữ sóng biển trời

Giữa trùng khơi bão gào, sóng hát
Anh hiên ngang đứng giữa đảo quê mình
Tổ quốc gọi – trái tim bùng lửa
Giữ biển xanh tỏa sáng bình minh

Chỉ có đá, mây và bầu trời rộng
Mỗi ngôi sao ngời ánh mắt quê hương
Áo bạc nắng, chân trần dẫm sóng
Lá cờ thiêng phần phật gió đại dương.

Từ đảo nổi đến những bờ san hô
Từng dấu chân ấm hồn non nước
Tiếng sóng vỗ – lời ru đất Mẹ
Khắc trong tim son sắt lời thề.

Đêm thao thức giữa cồn cào sóng bạc
Anh âm thầm trông nắng gọi bình minh
Mỗi ánh sao niềm thương yêu gửi gắm
Thấm vào tim sông biển quê mình.

Không lời hứa, chỉ kiên trung canh giữ
Nơi đảo xa cát đội phong ba
Mỗi bước chân trần biển trời sóng dữ
Là tình yêu Tổ quốc bao la...



Minh họa: S.T

● TÙ DẠ LINH

Dềnh dàng xuân xanh

Dềnh dàng cũng áo lịch vai
Tắm thân nà nỏn cho say tiếng đời
Ngân lên giai điệu lý lời
Mắt tinh biêng biếc gọi mời xuân xanh.



Minh họa: H:H

● NGUYỄN VĂN DỪNG

Em hát khát vọng hòa bình

Giọng em cất lên
không gian như ngưng đọng
nước dưới chân cầu thò cuộn sóng
mây Hiền Lương như thể ngưng trôi

Ước nguyện hòa bình
khát vọng muôn đời
dân tộc mình qua bao cơn binh lửa
lần lượt ra đi gái trai bao lứa
đổi máu xương để có được hòa bình

Giọng em ngân lên
tha thiết ân tình
như giục giã như tình yêu mời gọi
thủ thi tâm tình ấm nồng giọng nói
lắng lời em bao khôn mặt lệ nhà

Ước nguyện hòa bình
thế giới chung mái nhà
hành tinh đẹp tươi kết đoàn xây dựng cuộc sống
muôn triệu người chung tay hành động
kiến tạo hòa bình bền vững dài lâu

Ước nguyện hòa bình
Hiền Lương nối nhịp cầu
Bến Hải chung dòng xuôi về biển
Nơi hủy diệt tận cùng, xin dâng hiến
Với nhân loại năm châu xây đắp tương lai

Giọng em vút lên
Sâu lắng ngân dài
Lay động đất trời giục con tim nồng cháy
Hát nữa đi em nuôi niềm tin lớn dậy
Hạnh phúc hòa bình là khát vọng thiêng liêng ...

Về theo tháng tư



Minh họa: H.H

□ TÔNG PHƯỚC BẢO

Khi Ân chạy về đến nhà thì ngoại đã đi. Tháng tư trái nắng khắp phố. Những ngày mà chân ngoại luôn ruối rong đây đó tìm mấy chị em đồng đội. Đều đặn. Lặng thầm. Đi rồi về. Và lại xa xăm ánh nhìn. Có lần, Ân ghé đến buổi đêm, chui vào phòng ngoại ngủ, rồi thủ thỉ nói ngoại đừng đi nữa. Hồi lâu, tưởng chừng như Ân đã chìm sâu vào giấc ngủ, ngoại mới trở mình buông lửng câu nói: “Chỉ khi bây giờ, bây giờ mới hiểu thấu những chuyến đi cạn cùng”. Rồi ngoại khe khẽ xuống giường, đi xuống nhà dưới, thẩn thờ nhìn ra con rạch thâm u. Rất lâu. Rất khuya. Khi trăng uốn cong hình lưỡi hái vắt mảnh hồ hững giữa thình không, ngoại mới trở lại giường, kéo cái mền lên đắp cho Ân. Ngoại vuốt mái tóc dài đen óng của Ân.

Ngày đất chuyển mình, ngoại nhìn mấy đứa con, thêm chục đứa cháu đang thấp thỏm mong ngóng cuộc đổi đời, ngoại hỏi Ân có phải ngoại đã già. Người già thường cũ kỹ trong nếp nghĩ, thường chẳng thể theo thời thế biến chuyển rầm rộ. Con cháu cứ mỗi lần về thăm lại dòm dèm câu chuyện đất nhà vườn tược bỏ hoang. Thời này làm gì còn ai để đất không

mà trồng cây trái. Lợi có bao nhiêu mà nhọc nhằn thân xác. Một đứa rồi hai, ba và lần lượt chục đứa. Ngoại cho người dò la tính ra miếng đất cũng vài tỉ đồng. Chia cho đám cháu con cũng được khối tiền để chúng tự thân khởi nghiệp.

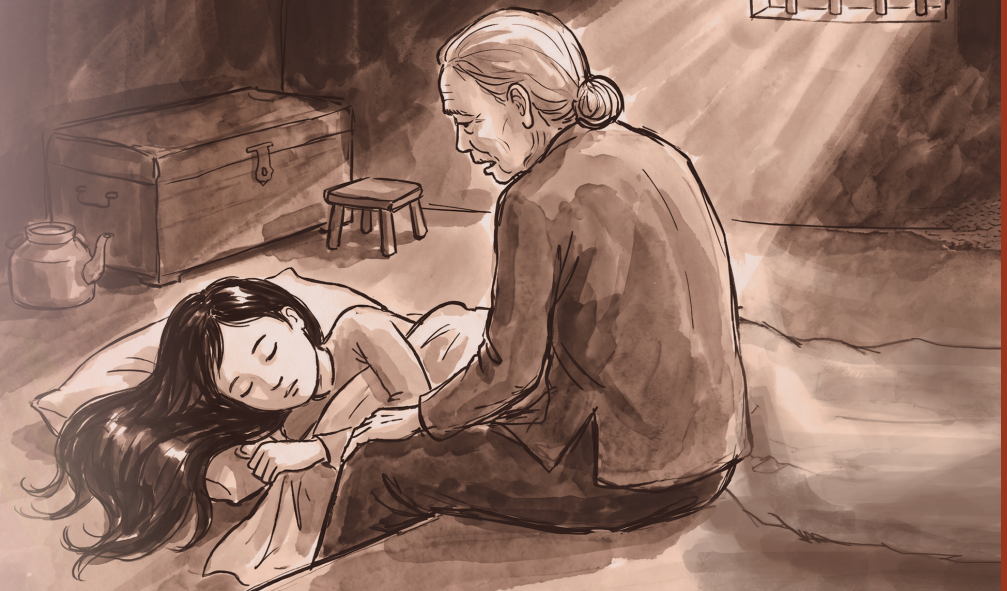
Ngoại bán đất chia hết cho đám cháu con, phần căn nhà sát rạch ngoại giữ lại, ngoại chẳng quyết nó là của ai. Ai rồi cũng phải giành cho mình một phần nào đó, nhỏ nhoi tí, dẫu chẳng giá trị nhưng đó là thứ khiến họ sống được với phần đời xé tà đường mây này. Người già không sống bằng cao lương mỹ vị hay sâm, yến, thuốc bổ. Cái khiến họ sống vui, sống khỏe, sống thanh thoi nhất chính là mớ ký ức in hằn trong tâm khảm họ. Ký ức dẫu có khi nhớ quên theo tuổi mòn ngày mỗi nhưng chỉ bấy nhiêu cũng đủ để họ sống. Ngoại cùng mấy bà bạn già mở tiệm bánh bèo bì ngay tại căn nhà ven rạch bà Lụa từ dạo đó.

Ân chạm mặt chàng trai tóc vàng hoe, nói tiếng Việt lơ lớ vào một buổi hội thảo về đầu tư phát triển thành phố giai đoạn hậu công nghiệp. Nhiều dự án về văn hóa và du lịch được các học giả lẫn nhiều chuyên gia kinh tế trao đổi bằng tham luận. Nhiều công ty đầu tư các mảng dịch vụ cũng trình bày các kế hoạch của mình. Sau hai buổi hội thảo sáng chiều thì tiệc chiêu đãi diễn ra ban đêm. Chàng trai tóc vàng hoe chủ động tìm đến cô để xin một cuộc nói chuyện.

Chàng trai tóc vàng hoe vốn là giám đốc của một dự án phát triển Kinh tế xanh của một tập đoàn đầu tư quốc tế. Nhận thấy cơ hội của vùng đất này nên công ty cử người đến để tìm hiểu. Và anh xung phong. Với anh, mảnh đất này như có một lực hút nào đó đã ăn sâu vào tiềm thức của mình. Anh đến trước thời gian hội thảo để tìm và hiểu. Tìm cho mình một phần đời của sự trở về. Hiểu thêm hai chữ cội nguồn. Anh đưa ly rượu vang đỏ lên môi và nhoẻn miệng cười.

Anh nói chuyện thành phố công nghiệp hiện đại nhưng cần phải giữ gìn những di sản văn hóa. Anh đã đến làng nghề thủ công Tương Bình Hiệp, đã tìm về di tích lịch sử hào hùng Dốc Chùa. Anh đã đứng lặng ở chiến khu Đ. Anh đã lang thang dưới vòm tre xanh mát Phú An. Và anh đã đến tiệm của những bà già bán bánh bèo bì để hiểu thêm một thứ mà lòng mình đang canh cánh. Một món ăn tưởng giản đơn nhưng nó là văn hóa bản địa. Là thứ khiến người ta phải nhớ mãi khi nhắc đến mảnh đất này. Có những thứ theo người ta đi cuối đất cùng trời, khiến người ta thèm thuồng nhất, đôi khi chỉ từ một món ăn.

Cô lặng nghe và chẳng thể xâu chuỗi những dữ kiện của chàng trai tóc vàng hoe này lại được. Trong ánh mắt ngơ ngác của cô, anh nhẹ nhàng ấn vào tay cô một cuốn sổ tay ố vàng. Cuốn sổ tay bắt đầu từ con số 1975. Rồi anh cất bước. Bóng lưng in hằn vào mắt Ân.



Minh họa: H.H

Đêm mênh mông. Đêm thức trắng. Đêm võ oà. Cô có một đêm đọc trọn vẹn cuốn sổ.

Ân trở về căn nhà bên rạch Bà Lụa một ngày cuối tháng tư, trời bỗng dịu nhẹ sau cơn mưa rào đêm qua. Nay tiệm bánh bèo bì của ngoại không mở cửa bán. Mấy bà già bận làm giỗ chung cho đồng đội. Những cô gái trong đội nữ pháo binh ngày trước đã ngã xuống trong trận rốc-kết đêm muộn. Trung đội rút từ cánh rừng ở An Sơn về đến rạch Bà Lụa thì trúng ngay tầm nã đạn, 6 người nằm lại sóng nước xứ này. Có cô chưa tròn mười tám. Ngay cả ngoại cũng bị thương trong trận đó phải về nằm điều trị ở Phân khu 1.

Trong mờ ảo khói nhang, Ân gặp lại chàng trai tóc vàng hoe. Anh cũng đến và loay hoay phụ bàn cúng. Phía ngoài sân nhà đã thấy mấy cậu, mấy dì cùng đám anh em họ của Ân đang sắp xếp đồ ăn, bánh trái. Cái tên nửa Tây, nửa Việt “Thomas Trần” khiến cô bất giác nhớ những dòng nhật ký của ông anh ghi lại trong cuốn sổ cũ ố vàng.

Ông người đất này, mới tròn mười tám đã bị bắt lính. Ông đi, bỏ lại cái nắm tay đầu đời với người con gái chung xóm rạch Bà Lụa năm xưa. Người con gái làm món bánh bèo bì trữ danh đất Thủ. Chiến tuyến chia nửa quê hương. Bên nào cũng là dân mình. Nhưng, lần đó, ông nhắm bắn một tốp chiến sĩ đang lọt vào ổ phục kích thì thấy toàn là nữ. Ông không bóp cò. Ông bị chỉ huy bắt giam một thời gian và điều đi chiến trường Tây Nguyên.

Trong cuộc chiến tháng tư đỏ lửa, ông bị thương khi rút từ trung phần cao nguyên, theo con đường số 7. Ông được đưa về Sài Gòn trị thương. Rồi súng vang khắp bốn ngã đường thành, ông được đồng đội chở thẳng ra cảng, nằm cáng ra tàu hạm đội 7 và bắt đầu cuộc hải trình biệt xứ.

Mấy mươi năm mang trong lòng nỗi niềm ảm khuất.

Ông theo dòng đời lập gia đình và chôn vùi phận mình nơi nghĩa trang xứ lạ. Chỉ đến khi ông mất, đám cháu con mới lục dưới giường ông một chiếc hộp nhỏ. Chiếc hộp đựng duy nhất cuốn nhật ký và tấm hình trắng đen chụp với cô bạn thâm thương ngày ấy.

Thomas chọn quay về bởi tận cùng cuộc đời ông của anh vẫn luôn thấy mình có tội với quê xứ, có lỗi với người con gái đó và lòng luôn thèm thỗng cái món bánh bèo bì mà ngày nhỏ vẫn thường hay ăn ở chợ Búng. Bao nhiêu năm gá thân mình nơi đất khách, nhớ quê thèm vị khiến ông thất thểu tâm can mình bấy nhiêu bận. Trong những dòng cuối cùng của trang nhật ký, ông nắn nót ghi tên người con gái mà mình vẫn dành một vị trí sâu hoắm nơi con tim. Khi Ân đọc đến cái tên, nước mắt nhòe ra. Như một thước phim chậm chậm quay ngược thời gian.

Thomas thấp nén nhang lên bàn thờ, kính cẩn cúi đầu. Tiếng mấy bà già rôm rả kể lại chuyện xưa. Chẳng còn nước mắt để khóc. Hơn 50 năm rồi, tất thảy mọi thứ cũ càng đều có giá trị để đất này nở hoa, để lòng người nở những yêu thương.

Ân dẫn Thomas đi ra phía rạch Bà Lụa. Cô gọi lại anh cuốn tập ố vàng. Trời đứng nắng trưa. Nắng réo rất những tia vàng hươm như mật ươm lên vùng đất này. Phía trong tiệm bánh bèo bì, mấy bà già mặc bộ bà ba đen, tóc búi thành cục vẫn rỏ rảng chuyện những ngày tháng tư xưa cũ. Có lúc họ cười. Có lúc bật khóc. Nắng theo mùa cũng đi qua đất này. Rồi nắng lại về theo tháng tư. Nước theo luồng xuôi ra dòng cái. Rồi cũng len lỏi mà về khúc rạch xưa. Lòng người liệu có như con nắng, có như dòng nước?

Nhưng, có một điều Ân biết chắc chắn, muôn triệu phần số tha hương, vẫn mong mỗi ngày về neo đậu đất quê.



Từ “Ngọn cờ hồng” đến thương hiệu gạo sạch vươn xa

Từng là điểm sáng với phong trào “tay cày tay súng” trong kháng chiến chống Mỹ, Hợp tác xã (HTX) Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Vinh Trung (HTX Vinh Trung) ngày nay lại tiếp tục khẳng định vị thế trên mặt trận kinh tế. Bằng việc phát huy truyền thống anh hùng và nhạy bén với thị trường, đơn vị đang gặt hái những “mùa vàng” từ mô hình liên kết sản xuất gạo sạch đạt chuẩn VietGAP.

□ LAN CHI

“Tay cày tay súng”

Ngược về quá khứ của những năm kháng chiến chống Mỹ đầy ác liệt trên quê hương Vĩnh Ninh (nay là xã Quảng Ninh), khi mà kẻ thù hàng giờ, hàng ngày trút hàng tấn bom đạn xuống tuyến đường giao thông huyết mạch, hòng chặn đứng nguồn lực từ hậu phương chi viện vào tiền tuyến, Vĩnh Ninh trở thành “tọa độ lửa” trên tuyến đường huyết mạch, chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam.

Dù nằm ở tuyến đầu lửa đạn, các HTX nông nghiệp ở Vĩnh Ninh (nay là HTX Vinh Trung và HTX Dịch vụ nông nghiệp Lệ Kỳ) vẫn kiên cường duy trì sản xuất, ổn định đời sống và bảo đảm lương thực cho địa phương. Với khẩu hiệu “Tay cày tay súng”, các xã viên đã vượt qua sự đánh phá khốc liệt của không quân

Mỹ để bám ruộng, bám làng.

Lật giở từng trang cuốn “Lịch sử Đảng bộ xã Vĩnh Ninh (1930-2015)”, mỗi trang sách như thấm đẫm những chiến công chói lọi của quân và dân Vĩnh Ninh trong những năm tháng khốc liệt của chiến tranh. Những trận bom ngày đêm dội xuống Vĩnh Ninh đã làm cho vùng đất này bị san phẳng, hàng trăm nhà dân bị phá hủy. Dù chiến tranh ác liệt, rất nhiều người đã nằm xuống nhưng người dân Vĩnh Ninh vẫn quyết tâm bám đất, bám làng, vừa sản xuất vừa chiến đấu.

Các HTX phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu; xây dựng hệ thống hầm hào, địa đạo ngay trên cánh đồng để vừa sản xuất, vừa có thể đánh trả máy bay Mỹ khi chúng xuất hiện.

Chiến tranh vô cùng ác liệt, hố bom, hố pháo nham nhở trên các cánh đồng, trong điều kiện đó, sản xuất vẫn không ngưng trệ. Xã

viên HTX tranh thủ các “khoảng lặng” của chiến tranh để sản xuất, bảo đảm thời vụ. Vụ đông-xuân năm 1971-1972 được mùa toàn diện; vụ 8, vụ 10 được gieo cấy trong bom đạn; trong dày đặc tọa độ B52, lúa, khoai, bắp vẫn trụ vững trên đồng ruộng của xã Vĩnh Ninh. Các HTX, đội sản xuất vẫn thi đua tăng diện tích nâng cao sản lượng, các cánh đồng 4 tấn, 5 tấn không ngừng được nhân rộng.

Không chỉ thâm canh tăng năng suất, áp dụng tiến bộ kỹ thuật về thủy lợi và giống để đóng góp lương thực cho Nhà nước, Vĩnh Ninh còn trở thành “kho dự trữ” tại chỗ, cung cấp nhu yếu phẩm cho các đoàn quân tiến vào chiến trường miền Nam. Xã viên các HTX vừa trực tiếp sản xuất, vừa tham gia bốc xếp hàng hóa, lương thực. Bên các đường làng, vườn nhà, dưới bóng cây là điểm cho xe ẩn náu; nhà dân, nhà kho HTX là điểm chứa hàng hóa,

bảo đảm hàng hóa an toàn. Dù chiến tranh ác liệt, rất nhiều người đã nằm xuống nhưng người dân Vĩnh Ninh vẫn quyết tâm giữ lấy hàng hóa với khẩu hiệu: “Cho không lấy, thấy không xin, của công giữ gìn, của rơi trả lại”, “nhà giấu hàng, làng giấu xe”...

Nâng tầm thương hiệu gạo Vinh Tuy

Hơn nửa thế kỷ trôi qua, tinh thần anh dũng năm xưa được chuyển hóa thành sự nhạy bén trong kinh tế thị trường. Đứng trước xu thế nông nghiệp sạch, HTX Vĩnh Trung đã có bước chuyển mình từ canh tác truyền thống sang quy trình thâm canh lúa cải tiến (SRI).

Ông Đỗ Văn Nam, Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc HTX Vĩnh Trung chia sẻ đầy tâm huyết: “Mục tiêu của chúng tôi không chỉ năng suất mà là chất lượng tinh túy nhất. Bà con được hướng dẫn tiết kiệm giống, sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh và nói không với hóa chất độc hại để bảo vệ đất và người tiêu dùng”. Hiện nay, bên cạnh các giống lúa truyền thống, HTX tập trung sản xuất các giống lúa chất lượng cao, như: HG12, TBR97 và QS88. Nhờ ưu thế thổ nhưỡng đặc biệt, hạt gạo Vinh Tuy khi nấu thành cơm có vị đậm đà, hương thơm dịu nhẹ đặc trưng mà không vùng nào có được.

Từ 10ha thử nghiệm ban đầu vào năm 2018, đến nay, vùng nguyên liệu lúa đạt chuẩn VietGAP đã trải dài trên 120ha. Bước ngoặt lớn nhất là vào năm 2021, sản phẩm chính thức đạt chứng nhận OCOP 3 sao, mang theo slogan đầy tự hào: “Gạo Vinh Tuy-Hương thơm nhẹ, cơm đậm đà”.

Để tiếp cận gần hơn với người tiêu dùng, HTX đã chủ động thay đổi nhãn mác, bao bì sang trọng và tiện lợi hơn. Các loại túi 10kg

**Ông Trần Công Thượng,
Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Quảng Ninh,
nguyên Bí thư Đảng ủy xã Vinh Ninh, khẳng định: “Nếu HTX Vĩnh Trung từng là biểu tượng của phong trào “Hai giỏi” trong thời chiến, thì hôm nay, thương hiệu gạo Vinh Tuy chính là sự kế thừa đầy tự hào. Sự kết tinh giữa giá trị truyền thống và công nghệ hiện đại trên mảnh đất anh hùng đã đưa hạt gạo quê hương vươn xa, khẳng định vị thế trên mặt trận phát triển kinh tế”.**

được giảm xuống loại 5kg, 3kg để thuận tiện cho người mua làm quà biếu. Bình quân mỗi năm, HTX Vĩnh Trung cung ứng ra thị trường 20 tấn gạo sạch Vinh Tuy, thời điểm cao nhất đạt 30 tấn. Không dừng lại ở đó, HTX Vĩnh Trung đã chủ động ký kết với các cửa hàng nông sản sạch và thành lập tổ xã viên chuyên trách mảng gạo sạch để chuyên nghiệp hóa khâu quảng bá, xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ bền vững.

Với sự hỗ trợ của chính quyền địa phương và các sở, ngành, hệ thống sản phôi, nhà xưởng, kho chứa và máy xay xát tự động đã được đầu tư đồng bộ, giúp nâng cao năng lực bảo quản và sản xuất. Thời gian tới, HTX chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, hướng tới tiêu chí sạch để đưa sản phẩm gạo Vinh Tuy tiếp cận được những thị trường lớn trong và ngoài tỉnh.

Rời HTX Vĩnh Trung khi nắng chiều đổ vàng trên những cánh đồng xanh ngắt, chúng tôi hiểu rằng, mạch nguồn anh hùng của “Ngọn cờ hồng” năm xưa vẫn đang chảy trong huyết quản của những người nông dân nơi đây. Chỉ khác, thay vì tiếng súng, nay là tiếng máy cày, máy xay vang rộ, những âm thanh của một cuộc sống ấm no, nơi hạt gạo quê hương đang vươn mình trở thành niềm tự hào của vùng đất lúa.

Gạo Vinh Tuy ngày càng khẳng định được chất lượng - Ảnh: L.CHI



Đổi thay trên "trục lửa" ĐƯỜNG 9



Đường 9 được xác định là một trong những trục động lực quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh - Ảnh: L.T

“Đường 9” - con đường từng oằn mình trong khói lửa chiến tranh nay đã khoác lên mình diện mạo mới, trở thành tuyến giao thông huyết mạch, giữ vai trò quan trọng trên tuyến Hành lang kinh tế Đông-Tây (EWEC). Không chỉ là sự đổi thay về hạ tầng, dọc theo tuyến đường này còn chứng kiến sự chuyển mình mạnh mẽ của một vùng đất từng chịu nhiều đau thương, mất mát. Từ ký ức bi tráng, nhịp sống mới đang hình thành, mở ra một hành trình phát triển đầy triển vọng cho địa phương.

□ LÊ TRƯỜNG

“Con đường lửa” và sự hồi sinh

Trong ký ức của ông Nguyễn Minh Kỳ, nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị (cũ), người có biệt danh “Hùm xám Đường 9”, mỗi cung đường, khúc cua trên Đường 9 đều gắn với những năm tháng khốc liệt nhất của chiến tranh. Để kiểm soát và ngăn chặn sự chi viện của Quân đội nhân dân Việt Nam qua trục đường này, Mỹ-ngụy đã thành lập một hệ thống căn cứ quân sự dày đặc dọc tuyến, nổi tiếng như: Đồi Carol, đỉnh Fuller, căn cứ Khe Sanh hay Làng Vây...

Ông Nguyễn Minh Kỳ chia sẻ, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đường 9 không chỉ

là con đường huyết mạch vận tải mà còn là mục tiêu đánh phá ác liệt của không quân Mỹ, với mật độ bom đạn dày đặc nhất chiến trường miền Trung. Những chiến công hào hùng thời đó đã đưa “trục lửa” Đường 9 đi vào huyền thoại, cũng là nỗi ám ảnh kinh hoàng đối với binh lính Mỹ-ngụy trong những năm 1965-1972.

Nếu Đường 9 năm xưa là chiến trường với nhiều mất mát, đau thương thì hôm nay, trục đường huyết mạch này được Nhà nước đầu tư trở thành con đường thuận tiện cho giao thông, phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, việc nghiên cứu xây dựng Khu Kinh tế thương mại xuyên biên giới chung Lào Bảo - Densavan được lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam và Lào cũng như lãnh đạo hai tỉnh Quảng Trị và Sạ-vẳn-na-khệt đặc biệt quan tâm, hướng tới mục tiêu tạo ra hàng nghìn việc làm mới và chuyển đổi sang kinh tế số, logistics hiện đại.

Theo ông Kỳ, Quốc lộ 9 và Hành lang EWEC là trục giao thông chiến lược, có thể giúp Quảng Trị trở thành cửa ngõ quan trọng kết nối các nước Lào, Thái Lan, Myanmar với Biển Đông qua cảng Cửa Việt-Mỹ Thủy. Tiềm năng này nếu tập trung vào logistics, thương mại biên giới, công nghiệp năng lượng và du lịch sẽ giúp tỉnh trở thành trung tâm trung chuyển hàng hóa quốc tế. Vì vậy, cần quan tâm đầu tư hạ tầng, nhất là nâng cấp tuyến Quốc

lộ 9; sớm triển khai dự án cao tốc Cam Lộ-Lao Bảo; xây dựng quy hoạch rõ ràng, chi tiết nhằm tạo các điểm nhấn về thương mại-dịch vụ và du lịch... để tận dụng vị thế chiến lược trên EWEC. Có như vậy, tỉnh mới có cơ hội lớn để bứt phá với những định hướng quyết liệt của Trung ương và việc triển khai các dự án trọng điểm như cảng biển nước sâu Mỹ Thủy, tạo động lực tăng trưởng mới, thu hút đầu tư và biển Quảng Trị trở thành trung tâm logistics hàng đầu của khu vực.



Trong ký ức của ông Nguyễn Minh Kỳ, mỗi cung đường, khúc cua trên Đường 9 đều gắn với những năm tháng khốc liệt nhất của chiến tranh - Ảnh: L.T

Trục động lực quan trọng

Không chỉ dừng lại ở vai trò là tuyến giao thông huyết mạch, Đường 9 hôm nay được xác định là một trong những trục động lực quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị. Với nền tảng của Hành lang kinh tế Đông-Tây, tuyến đường này từng bước phát huy vai trò kết nối liên vùng, liên quốc gia, mở ra không gian phát triển mới cho các địa phương dọc tuyến.

Từ điểm giao với Quốc lộ 1 thuộc phường Nam Đông Hà đi qua xã Cam Lộ đến Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, Quốc lộ 9 không chỉ là con đường vận chuyển hàng hóa mà còn là "trục xương sống" thúc đẩy giao thương, dịch vụ, công nghiệp và đô thị phát triển. Những năm gần đây, cùng với sự đầu tư đồng bộ về hạ tầng, lưu lượng phương tiện, đặc biệt là xe vận tải hàng hóa qua tuyến ngày càng tăng, phản ánh rõ nét sức sống kinh tế đang hình thành dọc hành lang này.

Là điểm kết nối Quốc lộ 9 với các địa phương phía Tây, Cam Lộ từ một địa bàn từng là nơi trung chuyển hậu cần trong chiến tranh, nay đã chuyển mình mạnh mẽ, định hình diện mạo của một vùng quê hiện đại, năng động. Với những con đường bê tông nối dài về

tận thôn xóm, hệ thống điện, nước, trường học, trạm y tế được đầu tư đồng bộ; đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao. Không còn cảnh sản xuất manh mún, tự cung tự cấp, người dân Cam Lộ đã từng bước chuyển sang sản xuất hàng hóa, gắn với thị trường.

Theo thống kê, giai đoạn 2020-2025, tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương đạt bình quân trên 13%/năm; thu nhập bình quân đầu người đạt hơn 77 triệu đồng/năm; tỉ lệ hộ nghèo giảm xuống còn khoảng 1,18%. Những con số này không chỉ phản ánh sự phát triển về kinh tế, mà còn cho thấy hiệu quả rõ nét của chương trình xây dựng nông thôn mới.

Chủ tịch UBND xã Cam Lộ Nguyễn Văn Ân chia sẻ, địa phương xác định rõ lợi thế khi nằm trên trục Quốc lộ 9-Hành lang EWEC. Đây vừa là cơ hội để phát triển thương mại, dịch vụ, vừa là điều kiện để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Địa phương tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa, đồng thời khai thác tốt các giá trị văn hóa, lịch sử để tạo thêm sinh kế cho người dân.

Trong khi đó, ở phía Tây, Lao Bảo đang nổi lên như một cực tăng trưởng năng động. Với lợi thế "cửa ngõ" của Hành lang EWEC, có cửa khẩu quốc tế, xã Lao Bảo trở thành điểm nút quan trọng trên Hành lang kinh tế Đông-Tây, nơi hàng hóa từ Thái Lan, Lào quá cảnh sang Việt Nam và ngược lại. Hoạt động xuất nhập khẩu, vận tải, kho bãi, thương mại-dịch vụ phát triển mạnh mẽ, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

Phó Chủ tịch UBND xã Lao Bảo Lê Bá Cường cho biết: "Địa phương đang tập trung phát triển các ngành dịch vụ, logistics gắn với cửa khẩu, đồng thời cải thiện môi trường đầu tư để thu hút doanh nghiệp. Mục tiêu là đưa Lao Bảo trở thành trung tâm thương mại-dịch vụ của khu vực biên giới".

Không chỉ riêng xã Cam Lộ hay Lao Bảo, các địa phương như: phường Nam Đông Hà, xã Hướng Hiệp, Khe Sanh... cũng đang từng bước tận dụng lợi thế của tuyến Đường 9 để phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu sản xuất, nâng cao đời sống người dân. Sự lan tỏa của trục giao thông này đang tạo nên một chuỗi liên kết phát triển.

Với định hướng xây dựng Đường 9 trở thành trục logistics quan trọng, kết nối cảng biển với cửa khẩu quốc tế, Quảng Trị đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu biến lợi thế vị trí địa lý thành động lực tăng trưởng. Khi hạ tầng tiếp tục được đầu tư đồng bộ, cùng với cơ chế, chính sách phù hợp, Quốc lộ 9 sẽ không chỉ là con đường giao thông, mà còn là hành lang phát triển kinh tế chiến lược, góp phần đưa Quảng Trị hội nhập sâu hơn vào chuỗi giá trị khu vực và quốc tế.



Trên đỉnh U Bò

Đường Hồ Chí Minh nhánh Tây đi qua đỉnh U Bò - Ảnh: P.P



Cán bộ, nhân viên Trạm bảo vệ rừng U Bò tuần tra, bảo vệ rừng-Ảnh: P.P

□ PHAN PHƯƠNG

Đường lên U Bò đẹp như tranh

Một ngày cuối tháng 4, chúng tôi thực hiện chuyến hành trình khám phá đỉnh U Bò. Từ ngã ba Khe Gát, chúng tôi men theo tuyến đường Hồ Chí Minh nhánh Tây. Con đường uốn lượn theo sườn núi, lúc ẩn dưới tán rừng già, lúc mở ra những khoảng không hun hút. Mặt đường được đổ bê tông, không quá rộng nhưng chất lượng ổn định, có hệ thống biển báo đầy đủ, giúp việc di chuyển tương đối an toàn cho các “phượt thủ”. Càng đi sâu vào vùng lõi PN-KB, cảnh quan càng thay đổi rõ rệt. Những thung lũng sâu nối tiếp nhau, những triển núi phủ kín màu xanh rừng nguyên sinh. Có đoạn, mây sà xuống sát mặt đường, tạo nên khung cảnh bàng lảng như sương khói.

Trên hành trình, chúng tôi đi qua nhiều danh thắng và di tích lịch sử nổi tiếng, như: Động Thiên Đường-nơi được ví như “hoàng cung trong lòng

Đỉnh núi U Bò cao trên 1.000m, nằm trong vùng lõi của Vườn Quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng (PN-KB). Nơi đây nổi bật với khí hậu mát mẻ quanh năm, hệ sinh thái rừng nguyên sinh phong phú và tầm nhìn bao quát hướng ra tận Biển Đông, là một điểm trekking lý tưởng. Theo định hướng phát triển du lịch của tỉnh, trong tương lai gần, khu vực này sẽ được đầu tư để trở thành quần thể du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng và giải trí cao cấp.

đất”, suối Nước Moọc “hòn ngọc” giữa đại ngàn di sản. Và đặc biệt là hang Tám Cô-một “địa chỉ đỏ” gắn với sự hy sinh anh dũng của 8 thanh niên xung phong và 5 chiến sĩ pháo binh vào ngày 14/11/1972 trên đường 20 Quyết Thắng.

Từ ngã tư Trạ Ang-nơi giao nhau giữa đường Hồ Chí Minh nhánh Tây và đường 20 Quyết Thắng, cung đường lên U Bò bắt đầu thử thách hơn với những khúc cua tay áo, một bên là vách núi, một bên là vực sâu. Nhưng chính từ đây, cảnh quan cũng mở ra ngoạn mục hơn bao giờ hết. Dọc đường, chúng tôi gặp nhiều đoàn khách du lịch, phần lớn là người nước ngoài. Họ đi xe mô tô, xe đạp hoặc dừng xe ô tô để đi bộ ngắm cảnh, chụp ảnh.

Khoảng một giờ di chuyển, phía Đông bất ngờ mở ra ánh sáng rộng lớn. Mọi người trên xe cùng đồng thanh: “Đến U Bò rồi!”. Chúng tôi chọn chỗ an toàn rồi tấp xe vào lề đường. Từ điểm dừng, nhìn ra xa, một dải Biển Đông hiện lên như vệt sáng bạc, thấp thoáng

trung tâm Đồi Hới nhỏ bé phía chân trời. Núi và biển dường như thu lại trong một tầm mắt.

Giữ rừng di sản

Trạm bảo vệ rừng U Bò (thuộc Vườn Quốc gia PN-KB) nằm ở Km51 đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, ở độ cao khoảng 800-850m so với mực nước biển. Đây là “nhà” của những người giữ rừng di sản.

Đón chúng tôi là anh Đặng Quang Tuân, trạm trưởng và các nhân viên của trạm. Theo anh Tuân, Trạm bảo vệ rừng U Bò có 10 cán bộ, nhân viên, trong đó có 6 viên chức và 4 hợp đồng. Trạm có nhiệm vụ bảo vệ hơn 4.600ha rừng, trong đó có 4.500ha rừng đặc dụng Vườn Quốc gia PN-KB. Do nằm xa trung tâm, điều kiện sinh hoạt tại trạm còn nhiều thiếu thốn. Nơi đây không có điện lưới, sóng điện thoại và internet chỉ xuất hiện yếu ớt ở một khu vực cách trạm gần 200m. Anh em phải dựng một lán tạm gọi là “nhà thông tin” để liên lạc, nhưng việc kết nối vẫn chập chờn, lúc có lúc không.

Trên đỉnh U Bò, thời tiết khắc nghiệt, mưa mù kéo dài gần như quanh năm. Dù vậy, lực lượng bảo vệ rừng vẫn bám địa bàn, thực hiện khoảng 11 chuyến tuần rừng mỗi tháng, trong đó có cả những chuyến kéo dài nhiều ngày. Những chuyến đi rừng qua đêm, anh em phải vượt qua những con dốc dựng đứng, những khu rừng rậm rạp, nơi ánh sáng mặt trời khó lọt xuống mặt đất. Khó khăn, vất vả và nguy hiểm nhất là những chuyến tuần rừng gặp thời tiết bất thường, anh em không dự liệu được.

Anh Trần Văn Chuân, một nhân viên kỳ cựu ở trạm kể: Đầu tháng 7/2025, chúng tôi thực hiện một chuyến tuần rừng theo kế hoạch, kéo dài khoảng 5 ngày. Đến ngày thứ 4 của chuyến đi, gặp một trận mưa rừng lớn, gây nên một cơn lũ lớn “giữa mùa hè”, khiến chúng tôi mắc lại giữa rừng hơn 3 ngày. Lương thực, thực phẩm mang theo đều đã hết, 2 ngày liền phải ăn cây rừng để duy trì sự sống.

Ngoài ra, những chuyến đi tuần, các anh còn phải đối mặt với vắt, muỗi, đặc biệt là rắn độc. Theo các anh, rừng U Bò là “vương quốc” của các loài bò sát, trong đó có những loài cực độc như rắn hổ chúa, rắn lục các loại. Đặc biệt là rắn lục gấm, đây là loại cực độc, có màu sắc như lá khô và thường nằm im nên rất khó phát hiện. Điều này buộc các anh phải rất cẩn thận và phòng bị kỹ càng trong những chuyến tuần rừng...

Cho đến thời điểm này, chưa có một tour tham quan chính thức nào trên đỉnh U Bò. Vậy nên, những đoàn khách khi dừng chân ở Trạm bảo vệ rừng U Bò, nếu có nhu cầu đều được các anh tư vấn, hướng dẫn leo lên đỉnh núi, nơi có chòi gác, để được “chạm” vào mây và ngắm rừng nguyên sinh PN-KB. Nhiều năm qua, Trạm bảo vệ rừng U Bò còn trở thành trung tâm hỗ trợ, cứu trợ cho khách du lịch gặp khó khăn khi đi qua đường Hồ Chí Minh nhánh Tây. Trong trạm lúc nào các anh cũng có dự trữ cẩn thận những can xăng, hay thuốc men thông thường và những chỗ ngủ tạm tắt cho khách du lịch lỡ đường.

Anh Vic Ky, một du khách đến từ nước Anh, sau khi được các anh ở Trạm bảo vệ rừng giúp đỡ đã để lại lời nhắn: “Tôi thật sự xúc động khi nhận được sự giúp đỡ của các bạn. Giữa một nơi hoang vắng như thế này, nếu không có sự hỗ trợ, tôi không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Cảm ơn các bạn vì sự giúp đỡ và vì sự hiếu khách. Tôi cũng xin gửi lại các bạn một chút quà nhỏ để các bạn có thể giúp đỡ những người khác như tôi. Cảm ơn và hẹn gặp lại!”

Theo anh Tuân, hiện Trạm bảo vệ rừng U Bò đã đặt một bảng thông tin bằng tiếng Anh để thông báo đây là điểm hỗ trợ du khách. “Chúng tôi mua xăng, thuốc, thực phẩm và những thứ cần thiết để sẵn sàng hỗ trợ du khách khi họ cần. Kinh phí ban đầu anh em trong trạm tự bỏ ra, tuy nhiên, nhiều du khách sau khi được giúp đỡ đã gửi tặng lại chúng tôi bằng tiền mặt. Từ kinh phí đó, chúng tôi tiếp tục giúp đỡ những người khác...”, anh Tuân chia sẻ.



Chòi canh rừng của Trạm bảo vệ rừng U Bò nằm ở độ cao hơn 1.000m so với mực nước biển - Ảnh: P.P

Đỉnh U Bò được xem là một trong những điểm hẹp nhất của Việt Nam theo chiều ngang. Đến đây, du khách có cảm giác như đang ở Sa Pa, Bà Nà Hills hay Đà Lạt bởi không khí trong lành và mát mẻ. Ở độ cao gần 1.000m so với mực nước biển, du khách có thể phóng mắt ngắm nhìn trung tâm Đồi Hới bé nhỏ ẩn hiện lung linh bên bờ Biển Đông. Chưa hết, đến U Bò, du khách cảm thấy như mình đang ở giữa không trung mà thỏa sức ngắm phong cảnh đại ngàn, nghe tiếng nhạc rừng từ trăm loài chim thú. Hơn lúc nào hết, du khách cảm thấy thật gần với thiên nhiên bởi những cảnh quan mây trời, sông núi...

Bến phà Hiệp Kiều



Những du kích xã Vĩnh Thủy năm xưa tìm lại dấu vết của bến phà Hiệp Kiều trên dòng Sa Lung - Ảnh: HOÀI HƯƠNG

Một ngày tháng 4, theo chân những du kích xã Vĩnh Thủy năm xưa đi dọc sông Sa Lung để tìm lại dấu tích của một bến phà có từ thời chống Mỹ, tôi mới biết, dòng sông này không chỉ mang trong mình âm hưởng huyền thoại được truyền tụng trong dân gian, mà còn là một chứng nhân lịch sử, như bao con sông khác trên mảnh đất Quảng Trị anh hùng. Bến phà hoạt động trên khúc sông chảy qua các thôn Quảng Xá (xã Vĩnh Long cũ) và Linh Hải (xã Vĩnh Thủy) có tên Hiệp Kiều, chuyên vận chuyển vũ khí, đạn dược vào chiến trường miền Nam và thương binh sang chữa trị ở bờ Bắc.

□ PHAN HOÀI HƯƠNG

Sông Sa Lung là 1 trong 2 chi lưu hợp thành sông Bến Hải, có dòng chính bắt nguồn từ những mạch suối nhỏ trên dãy Trường Sơn hùng vĩ. Tên gọi của dòng sông này gắn với câu chuyện được truyền tụng trong dân gian. Chuyện kể rằng, thuở hồng hoang, khi đất trời vừa mới hình thành, có một con rồng mẹ từ Đông Hải bay về đại ngàn tìm nơi sinh nở. Ngang qua đất này, thấy núi đồi thoải thoải, đất đai phì nhiêu, cây cối tươi tốt thì dầm mình xuống, tìm chỗ sinh con. Cái tên "Sa Lung" (thực chất là "Sa Long"), có nghĩa là "rồng sa xuống". Đến triều Nguyễn, vì phạm húy nên đổi thành Sa Lung.

Với những du kích thời chống Mỹ như ông Lê Văn Tồn (SN 1947), ở thôn Đức Xá, xã Vĩnh Thủy, sông Sa Lung luôn mang nặng ký ức về những ngày tháng quê hương chìm trong lửa đạn. Ngày đó, du kích địa phương được giao nhiệm vụ vận chuyển thương binh từ xóm Biền của thôn Thủy Ba Tây về bến phà Hiệp Kiều của thôn Linh Hải, sau đó đưa đến chữa trị tại một bệnh viện dã chiến ở khu vực Vĩnh Linh. "Du kích được giao nhiệm vụ này phải thông thạo đường đi và có sức khỏe. Chúng tôi luôn muốn di chuyển thật nhanh để thương binh sớm có cơ hội chữa trị vết thương. Tuy nhiên, đường đi đã khó, lại phải đối mặt với pháo sáng, bom tọa độ, bom sát thương của Mỹ nên gặp nhiều hiểm nguy. Vậy nhưng khó khăn, nguy hiểm đó không thấm vào đâu so với những gì người lính phải chịu đựng. Họ là những người ngày "ăn cơm Bắc" (ở xóm Biền), tối "đánh giặc Nam" ở Cổn Tiên, Dốc Miếu rồi bị thương. Dọc đường đi, có người cắn răng chịu đựng, có người rên xiết vì đau đớn khiến chúng tôi không cầm được lòng. Mỗi lần gánh thương binh về

đến bến phà an toàn, chúng tôi đều phấn khởi, không chỉ vì đã hoàn thành nhiệm vụ mà vì có thêm một người lính nữa được chữa trị vết thương", ông Tồn trầm giọng. Câu chuyện về sông Sa Lung, về bến phà Hiệp Kiều cứ thế được ông kể lại, chậm chậm trong ánh bàng bạc của con sông buổi sớm mai tràn nắng...

*

Qua câu chuyện của ông Lê Văn Tồn, tôi lần tìm những người từng tham gia làm nhiệm vụ tại bến phà Hiệp Kiều. Một trong những người đó là ông Lê Văn Tịnh (SN 1943), hiện sống tại xã Vĩnh Thủy. Từ năm 1966 đến khi hòa bình lập lại, ông Tịnh đã gắn bó với con sông Sa Lung trong vai trò Tổ trưởng Bến phà Hiệp Kiều.

Theo lời kể của ông Tịnh, tổ công nhân ở bến phà có từ 6-12 người, đều trực thuộc Ty Giao thông Vĩnh Linh. Những người được lựa chọn làm việc ở đây phải có sức khỏe tốt và bơi lội giỏi vì việc điều khiển phà hoàn toàn bằng tay. Tổ công nhân bến phà nhận lệnh trực tiếp từ Khu đội Vĩnh Linh, điều khiển các chuyến phà vận chuyển vũ khí hạng nhẹ và thương binh qua sông Sa Lung. Vì là tuyến vận chuyển quan trọng nên bến phà bị B52 Mỹ đánh phá ác liệt, nhất là vào năm 1967. Để bảo đảm bí mật, các chuyến phà đều hoạt động vào ban đêm. "Có lần, bom Mỹ đánh vào đúng vị trí cất giấu khiến phà trôi ra giữa sông. Bất chấp nguy hiểm, tôi cùng đồng nghiệp bơi ra để kéo phà vào địa điểm cất giấu an toàn. Mặc dù bị địch bắn phá ác liệt nhưng nhờ nắm bắt thông tin tốt nên tất cả các chuyến phà chở vũ khí và thương binh qua bến Hiệp Kiều đều bảo đảm an toàn tuyệt đối", ông Tịnh chia sẻ.



Cho rằng mình là người có duyên nợ với dòng Sa Lung, nên trong ký ức của ông Tịnh, vẫn luôn vổ về nhịp đập êm ả của từng con nước. Ông nhớ những đêm trăng thanh bình, khi vắng tiếng đạn bom, ngồi nhìn bóng tre đổ xuống mặt nước mà mơ về ngày hòa bình. Ông nhớ những tháng ngày khi hòa bình lập lại, trên những chuyến phà đầy ắp hàng hóa, người dân vui kể chuyện làng quê đổi mới sau chiến tranh. “Một thời sôi nổi, một đời cần mẫn, đều trên khúc sông này. Phà ơi, đò ơi..., những thanh âm đó thi thoảng vẫn vọng về trong giấc mơ của tôi”, giọng ông có chút buồn. Hòa bình lập lại trên đất Vĩnh Linh cũng là lúc bến phà Hiệp Kiều không còn hoạt động, ông Tịnh được điều về lái phà Phúc Lâm và Châu Thị, cũng trên dòng Sa Lung khi những cây cầu chưa nổi nhịp đôi bờ. Hoạt động trong thời bình, các chuyến phà qua sông Sa Lung chủ yếu vận chuyển người và lương thực phục vụ người dân các xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy (huyện Vĩnh Linh cũ). Sau này, khi các bến phà không còn hoạt động, ông về chèo đò ở bến Phúc Lâm cho đến khi có cây cầu bắc qua sông thì lui về với công việc đồng áng.

*

Nói về vai trò của bến phà Hiệp Kiều trong chiến tranh, ông Lê Hải Đăng (SN 1945), hiện ở xã Trung Nam, thời điểm năm 1966 là Trung đội phó Tiểu đoàn 47, Bộ Tư lệnh 270, Khu vực Vĩnh Linh, cho rằng: “Đây là tuyến vận chuyển có vị trí chiến lược quan trọng vì vừa cơ động lực lượng, vừa bảo đảm bí mật. Bến phà Hiệp Kiều hoạt động mạnh nhất vào năm 1966, ngoài vận chuyển vũ khí, thương binh, còn chở bộ đội qua sông, hành quân vào chiến trường phía Nam. Vào tháng 3/1966, Khu vực Vĩnh Linh tăng cường quân cho chiến trường phía Nam, Tiểu đoàn 47 được lệnh hành quân qua bến phà này”. Cùng chung nhận định

trên, ông Lê Đăng Kiều (86 tuổi), nguyên là Trung đội trưởng Trung đội súng máy phòng không 12,7mm của dân quân thôn Linh Hải, xã Vĩnh Thủy, nhấn mạnh: Hai bên sông Sa Lung đoạn chọn xây dựng bến phà là rừng tre rậm rạp, địa thế thuận lợi, đảm bảo bí mật cho việc vận chuyển thương binh, vũ khí. Trận chiến ngày 11/11/1966 ở xã Vĩnh Thủy, Tiểu đoàn 6 sau khi bắn hạ 6 máy bay của Mỹ cũng đã rút quân qua bến phà này.

Hồi đó, dân quân xã Vĩnh Thủy là lực lượng chính vận chuyển thương binh về bến phà để chuyển ra tuyến sau điều trị. Vậy nên, nhắc lại những năm tháng làm nhiệm vụ ở bến phà Hiệp Kiều, ai nấy đều rung rung nhớ về thời tuổi trẻ gian khổ mà hào hùng của mình. Ông Võ Văn Viết (SN 1935) ở thôn Đức Xá, khi đó là Đại đội phó dân quân du kích, kiêm Trung đội trưởng dân quân trực chiến đơn vị Đông Hải, xã Vĩnh Thủy. Đơn vị ông vừa tham gia sản xuất, vừa trực chiến tại khu vực có bến phà Hiệp Kiều. Sau khi nắm tình hình thương binh được chuyển ra từ xóm Biền, thôn Thủy Ba Tây, đơn vị báo cho lực lượng trực phà biết số lượng và thời gian để bố trí phương tiện đón thương binh qua bờ Bắc. “Ngoài ra, chúng tôi còn có nhiệm vụ báo cáo vị trí hầm trú ẩn trên đường đi cho dân quân du kích địa phương để bảo đảm an toàn cho việc vận chuyển thương binh”, ông Viết nhớ lại.

Ký ức của người trong cuộc thì vẫn rõ nét nhưng hơn 50 năm đã trôi qua, mọi thứ “vật đổi sao dời”, việc tìm lại địa điểm bến phà năm xưa không dễ. Mặc dù quả quyết rằng vị trí nơi mình đang đứng chính là bến phà Hiệp Kiều năm xưa nhưng ông Lê Văn Tồn vẫn không tránh khỏi ngậm ngùi: Giá như nơi đây còn lưu lại một tấm biển ghi tên bến phà cùng nhiệm vụ quan trọng mà nó đảm nhiệm trong giai đoạn ác liệt của cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước, để lớp cháu con ngày nay được biết...

Góp sức trẻ dựng xây vùng cao ấm no

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đồng bào các dân tộc thiểu số ở Quảng Trị vinh dự được mang họ của Bác Hồ. Qua thời gian, niềm tự hào thiêng liêng ấy luôn thôi thúc những người con của đại ngàn Trường Sơn không ngừng vươn lên. Thế hệ trẻ Vân Kiều, Pa Kô hôm nay quyết tâm hiện thực hóa ước nguyện của Người về xây dựng một vùng cao ấm no, hạnh phúc, quê hương ngày càng giàu đẹp.

□ KÔ KẢN SƯƠNG

Thoát nghèo nhờ làm chủ kỹ thuật

Thực hiện lời dạy của Bác, anh Hồ Văn Hiếu, người Vân Kiều ở thôn Cheng, xã Hướng Phùng, đã quyết tâm thay đổi số phận. Từng sống trong cảnh nghèo khó, anh nỗ lực vươn lên để xây dựng cuộc sống tốt đẹp hơn.

Thay vì canh tác theo phương thức truyền thống trước đây, anh Hiếu đã chủ động tham gia các lớp tập huấn và học hỏi kinh nghiệm từ những người đi trước để thay đổi tư duy sản xuất. Trên diện tích 1,5ha cà phê, anh áp dụng quy trình sản xuất VietGAP, chú trọng kỹ thuật cắt tỉa cành tạo tán và ưu tiên bón phân hữu cơ vi sinh để nâng cao giá trị hạt cà phê. Đối với lúa nước, anh tuân thủ nghiêm ngặt lịch thời vụ và đưa các giống mới năng suất cao vào sản xuất, giúp cây trồng sinh trưởng tốt, hạn chế tối đa sâu bệnh. Đặc biệt, với mô hình chanh dây, anh đã đầu tư hệ thống giàn và tưới tiết kiệm bài bản, đồng thời tận dụng nguồn phân chuồng ủ hoai từ việc nuôi bò để cải tạo đất. Cách làm này giúp giảm chi phí, tạo nên một chu trình sản xuất khép kín, bền vững.

Mô hình kinh tế tổng hợp đem lại cho gia đình anh Hiếu thu nhập trên 100 triệu đồng/năm. Năm 2023, gia đình anh chính thức thoát nghèo. Khi được hỏi về việc học tập theo gương Bác, Hiếu chia sẻ: “Học Bác là học cách làm ăn hiệu quả, học tính siêng năng để cái bụng mình không còn đói, đời con mình được đi học. Mình còn trẻ, phải quyết tâm vươn lên làm giàu chính đáng thì mới xứng danh con cháu Bác Hồ”.



Anh Hồ Văn Hiếu chăm sóc giàn chanh dây, mô hình kinh tế hiệu quả giúp gia đình thoát nghèo bền vững - Ảnh: K.S



Chị Hồ Thị Nguồn nỗ lực đưa nông sản sạch của đồng bào dân tộc thiểu số Pa Kô vươn xa - Ảnh: K.S

"Nói 10 lời không bằng làm 1 việc"

Ở thôn Pa Hy, xã Đakrông, hình ảnh anh Hồ Văn Được, Bí thư Chi bộ trẻ, đã trở nên thân thuộc với dân bản qua những việc làm thiết thực. Đảm nhận trọng trách bí thư chi bộ thôn từ năm 2020, anh Được luôn trăn trở làm sao để việc học tập và làm theo lời Bác thấm sâu vào từng nếp nhà.

"Làm cán bộ, nói 10 lời không bằng làm 1 việc. Muốn bà con tin, bản thân mình và gia đình phải tiên phong gương mẫu", anh Được bộc bạch. Là bí thư chi bộ thôn, anh Được vừa triển khai nghị quyết, đồng thời trực tiếp "cầm tay chỉ việc", vận động thanh niên tận dụng lợi thế đất đai để trồng rừng, chăn nuôi bền vững. Dưới sự dẫn dắt của bí thư chi bộ trẻ nhiệt huyết, những buổi sinh hoạt của chi bộ với 32 đảng viên luôn là diễn đàn sôi nổi nhằm tìm giải pháp phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Nhờ đó, Chi bộ thôn Pa Hy nhiều năm liền giữ vững danh hiệu "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ"; được Chủ tịch UBND huyện Đakrông (cũ) tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2024. Sự tận tụy của anh Được đã được đền đáp bằng niềm tin yêu của người dân thôn Pa Hy. Nhiều năm liền anh Được là đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

"Được mang họ Hồ là niềm tự hào không chỉ của riêng tôi. Tôi luôn tự nhủ phải nỗ lực rèn luyện, giữ gìn đạo đức trong sáng và sự đoàn kết, xứng đáng với kỳ vọng của cha ông", anh Được khẳng định. Từ sự gương mẫu của Bí thư Chi bộ Hồ Văn Được, thôn Pa Hy hôm nay thay da đổi thịt từng ngày, vững vàng trên lộ trình xây dựng thôn kiểu mẫu miền núi.

Tim hướng đi mới cho nông sản địa phương

Với tư duy hiện đại và tâm huyết với văn hóa truyền thống, chị Hồ Thị Nguồn, Phó Bí thư Đoàn

xã Tà Rụt đã tiên phong tìm hướng đi mới cho nông sản quê hương.

Đời sống bà con Tà Rụt hiện vẫn còn nhiều khó khăn. Trước tình trạng các nông sản của địa phương như: Chuối lùn, chuối ngà voi, dứa, ngô... bị thương lái ép giá, chị Nguồn đã quyết tâm tìm cách kết nối, quảng bá để tiêu thụ sản phẩm. Chị kể: "Lúc đầu bà con không tin, họ bảo mình chưa có kinh nghiệm, đầu ra chưa có. Nhưng mình làm từng chút một, thu mua giá tốt, đóng gói cẩn thận. Mình muốn mỗi sản phẩm được bán ra thị trường phải kể được câu chuyện của nó: Ai trồng, trồng ở đâu, quy trình trồng như thế nào...".

Không chỉ dừng lại ở nông sản thô, chị Nguồn đang ấp ủ kế hoạch thực hiện dự án chuối sấy, bánh chuối để nâng cao giá trị sản phẩm. Đặc biệt, chị tận dụng tối đa smartphone để quảng bá văn hóa, bán hàng qua mạng xã hội và hướng dẫn đoàn viên, thanh niên ứng dụng công nghệ vào đời sống. Những dịp lễ hội, người ta lại thấy nữ Phó Bí thư Đoàn xã nhiệt huyết trong điệu múa dân ca hay vận động các gia đình trong bản giữ gìn nghề dệt thổ cẩm. "Mình là người trẻ mang họ Bác Hồ nên phải là trụ cột trong việc giữ gìn truyền thống tự hào của quê hương cách mạng. Công nghệ 4.0 là công cụ, còn cái tâm với bản làng mới là sức mạnh bền vững", chị Nguồn cho biết thêm.

Những tấm gương như Hiếu, anh Được hay chị Nguồn là đại diện tiêu biểu cho hàng nghìn thanh niên Vân Kiều, Pa Kô: Tự tin, trí tuệ và trách nhiệm. Không trông chờ, ỉ lại, thế hệ trẻ người dân tộc thiểu số hôm nay đã tiên phong nắm lấy quyền tự quyết để thay đổi bộ mặt quê hương. Họ đang nỗ lực từng ngày để xứng đáng là người mang họ Hồ của Bác.

Bí thư Tỉnh đoàn Quảng Trị Trần Thị Thu khẳng định: "Thời gian qua, việc học tập và làm theo lời Bác của thanh niên vùng cao đã có sự chuyển biến mạnh mẽ, đi vào chiều sâu thông qua những hành động cụ thể. Tự hào mang họ Hồ của Bác, thế hệ trẻ Vân Kiều, Pa Kô vừa ra sức học tập, phát huy truyền thống cách mạng của cha ông, vừa khẳng định vai trò xung kích qua các phong trào thi đua lao động, sản xuất giỏi. Bằng trí tuệ và nhiệt huyết, họ đang góp phần quan trọng làm thay đổi diện mạo bản làng, dựng xây quê hương Quảng Trị ngày càng giàu đẹp".





Tác giả (bên phải) cùng cựu chiến binh Trần Kiệt ở Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Đường 9 - Ảnh: T.L

Quảng Trị không chỉ là một địa danh, đó là cả một miền tâm tưởng, nơi thời gian như ngừng đọng, mặc cho gió đại ngàn không ngừng thổi, mặc cho sóng nước Thạch Hãn, Ô Lâu, Bến Hải muôn đời vẫn hối hả về xuôi. Những địa danh như Ba Lòng, Cồn Tiên, Khe Sanh, Đường 9... ngỡ như còn in dấu chân của từng đoàn quân ra trận, với không ít người lính trẻ đã hóa hình hài thành dòng sông ngọn núi. Để rồi những người lính đi qua chiến tranh, từng gắn bó với chiến trường Quảng Trị vẫn gọi nơi này là miền ký ức.

Chung miền ký ức

□ PHAN TÂN LÂM

Miền nhớ của người lính

Sinh ra ở một làng quê phía Bắc dòng Bến Hải, năm 1967, ông Trần Kiệt vượt sông vào mặt trận Đường 9, chủ yếu đóng quân ở khu vực dưới chân cao điểm 135. Đó là xóm 7 nhà, là miền cây trai, cây trổ, suối La La.

"Này, đó là kiềng Diêu Lý, kia là kiềng chú Đen, còn đây là kiềng của tui..." - đồng đội của ông Kiệt, mỗi lần về thăm chiến trường xưa, vẫn thường nói với nhau như vậy. "Kiềng" là hầm trú ẩn của người lính, cứ 3 hầm cá nhân bố trí theo hình tam giác nên gọi là kiềng. Ngày mùng 4 Tết năm 1969, ông Kiệt bị thương, được 7 đồng đội thay nhau gánh ra Bắc,

nhưng khi đến dốc Tre Vàng thì bị máy bay OV10 của Mỹ bắn rốc két, chỉ một mình ông sống sót... Ngày ấy, ông Kiệt mơ ước sẽ làm một người cầm bút, nhưng ba lô, sổ ghi chép, nhật ký đều bị bom Mỹ đốt cháy, để rồi giấc mơ ấy cứ đeo đẳng mãi. Bây giờ, ông giao tiếp với mọi người phải nhờ đến giấy bút và đôi tay. Đôi tai người lính già đã khép lại, dường như để lưu giữ thanh âm của cuộc chiến. Đó là tiếng gió rít từ khe núi, tiếng mưa khoan nhặt trên vòm lá cây rừng vào những buổi chiều, buổi tối, vẫn đi đùng tiếng đạn pháo trên dốc yên ngựa Tre Vàng, khe nước lạnh, đôi 182... nơi đồng đội của ông vẫn chưa về.

Ông Lê Bá Dương, quê Nghệ An, một người lính của Trung đoàn 27 năm xưa có lẽ là người gắn bó

sâu nặng nhất với Quảng Trị. Hầu như vào dịp lễ 30/4, kỷ niệm Ngày Thương binh-Liệt sĩ 27/7 năm nào ông cũng ngược xuôi với núi rừng, khe suối... của vùng đất này. Ông thương nhớ da diết những người lính trẻ trước lúc nhắm mắt vẫn còn lưu ảnh những chiều Trường Sơn rắng đỏ như tranh vẽ. Cuối mỗi chuyến hành hương, ông Dương lại quay về bên dòng Thạch Hãn chảy ngang qua Thành Cổ Quảng Trị, dòng sông như một nghĩa trang không bia mộ "...Đáy sông còn đó bạn tôi nằm".

Đời lính của ông Hồ Đại Đồng, Trung đoàn 209, Sư đoàn 1, gắn bó với chiến trường Tây Nguyên. Nhưng suốt hơn 15 năm đi tìm đồng đội, ông đã có mặt ở rất nhiều vùng đất khác nhau trong đó có Quảng Trị. Đó là những chuyến đi

không hẹn trước, đôi khi thật vội vã.

Khu vực rừng núi nằm ở phía Bắc tuyến Quốc lộ 9 là chiến trường ác liệt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Những địa danh, cứ điểm vẫn hằn sâu trong nỗi nhớ của người lính như: Cồn Tiên, cao điểm 102, cao điểm 182 (còn gọi "đôi máu"); núi Hồ Khê-Đá Bạc, bãi Cù Đin-Bà De, dốc Thu Bốn... là những "vết sẹo" thời gian trên mảnh đất Quảng Trị.

Với ông Đồng, đi tìm đồng đội không phải lúc nào cũng thuận lợi. Tuổi già, địa hình rừng núi hiểm trở luôn là thử thách nghiệt ngã. Những lúc mỏi gối chồn chân, người lính già đành ngồi lại bên lưng chừng núi... Chợt nghĩ, với những người lính như ông, hầu như không có sự phân chia vùng miền, núi rừng Tây Nguyên cũng chẳng khác gì ở miền Tây Quảng Trị. Dù bất cứ nơi đâu trên dải đất hình chữ S này, với người lính cũng đều là quê hương, xứ sở.

Kết nối quá khứ và hiện tại

Nhập ngũ sau cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhưng công việc của cựu chiến binh Nguyễn Văn Hạnh, phường Quảng Trị, như một sợi dây kết nối giữa thực tại và quá khứ, giữa những người đang sống và những người ngã xuống... Dù không trực tiếp cầm súng đánh giặc, nhưng với hơn 10 năm tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, ông Hạnh có lẽ là người đã "chạm" vào chiến tranh nhiều nhất. Ông chạm vào hình hài người lính được tìm thấy từ lòng đất, chạm vào những người lính già bằng xương bằng thịt vẫn băng rừng, vượt suối đi tìm đồng đội, chạm vào niềm thương, nỗi nhớ của những người mẹ đi tìm con, vợ đi tìm chồng, con đi tìm cha và những cô gái khắc khoải đi tìm người yêu...

Núi rừng Quảng Trị, những chuyến đi tình cờ đã gắn kết 2 người lính thuộc 2 thế hệ: Ông Lê Xuân Huyền thuộc Sư đoàn 304 đến từ Hải Phòng và ông Hạnh. Tuy gắn bó với chiến trường Quảng Trị không quá lâu, nhưng tâm trí của

ông Huyền hầu như dành hết để nhớ về mảnh đất này. Đó là đường tăng nổi các cao điểm 275, 235, 367; là "sông Ba Lòng bay bổng lời ca", rồi động Cô Tiên, núi Chúa Nga; là "Ngã ba Cửa" nơi người lính thường dừng chân trước lúc vào trận và những cuộc gặp tình cờ với những cô gái địa phương dẫn đường, tải lương tiếp đạn là o Lan, o Huệ, o Hồng... Các o vành lá nón che nghiêng đôi khi còn cài lên một cánh hoa rừng... Giữa làn ranh sinh tử ấy, đôi bên chưa kịp nhìn rõ mặt, chỉ đọng lại tiếng cười như sương sớm đầu non và những câu hỏi băng quơ, tình nghịch: "Này eng, lính đẹp trai, quê eng ở mô rứa?" hay "Bao giờ các eng về để bọn út còn biết mà đợi mà chờ...?".

Ký ức của ông Hạnh, ông Huyền không chỉ là cuốn nhật ký ghi chép chi tiết ngày tháng, những địa danh hay bao nhiêu chiếc cúc áo, thắt lưng, tăng võng, bi đồng, cà mèn, băng đạn, ngòi bút, mà các ông còn nắn nót chép lại những câu thơ viết vội phía sau những tấm ảnh cõn gái của người lính đã mang theo trước lúc vào trận... Để rồi cõ những buổi chiều, 2 ông lặng nhìn về nơi đầu sông, điệp

trùng núi non vẫn chờ đợi những áng mây trời sau 1 ngày lãng du quay về. Dưới chân núi, những dòng sông vẫn xuôi về với biển, nhưng ký ức con người thì như đi ngược về phía thượng nguồn...

Từ trên những dãy núi không tên nhìn về phía biển, xa xa là các nghĩa trang liệt sĩ: Hải Lăng, Hải Phú, Hải Trường nằm cạnh tuyến đường Quốc lộ 1A. Nghĩa trang tằm tấp những hàng bia mộ có tên, chưa biết tên. Nhìn từ nghĩa trang, những dãy núi từng là chiến trường xưa vẫn nắng sớm mưa chiều, gió đại ngàn vẫn thì thầm và trong số những người đi thăm viếng mộ phần có lẽ ai cũng đôi lần ngược tìm về phía ấy- những nghĩa trang không tên như lơ lửng giữa mây trời, nơi ký ức vẫn còn đang nằm lại, vẫn chưa kịp về xuôi...

Núi rừng miền Tây Quảng Trị, trăm tuổi nhỏ vẫn miệt mài qua bao ghềnh thác để khôn lớn thành sông. Thảng tư về, trên những dãy núi cao, những cánh hoa mưa cứ e ấp ngập ngừng trong gió, như còn lưu luyến bước chân người lính trên đường ra trận... Và nơi ấy là miền ký ức của bao người hôm nay và cả mai sau.



Cựu chiến binh Nguyễn Văn Hạnh (bên trái) và Vũ Viết Nhĩ trên cao điểm 235 - Ảnh: T.L

Những năm tháng *không quên*

Tháng 10/1974, khi thời cơ giải phóng hoàn toàn miền Nam dần chín muồi, cậu học trò Đinh Gia Bình (SN 1956), đang học dở năm cuối tại Trường cấp 3 Đồng Hới, lên đường khám nghĩa vụ quân sự. «Buổi sáng khám tại Thị đội Đồng Hới, chiều hôm ấy chúng tôi đã lên đường. Sau 3 tháng huấn luyện, vào tháng 2/1975, đơn vị hành quân trong đội hình Sư đoàn 34, tăng cường cho Quân đoàn 4 tại mặt trận miền Đông Nam bộ. Từ đó, chúng tôi «đi sâu, đi lâu», tham gia nhiều trận đánh cho đến ngày đất nước toàn thắng...», ông Bình bồi hồi nhớ lại.

□ NGỌC MAI

Hơn nửa thế kỷ đã trôi qua, nhưng ký ức về những năm tháng ác liệt mà hào hùng vẫn in đậm trong ông Đinh Gia Bình nhận quân trang tại thôn Mỹ Hà, xã Mỹ Thủy (nay là xã Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị), ông cùng đồng đội Sư đoàn 341 hành quân vào chiến trường Đông Nam bộ. Giữa chiến tranh khốc liệt, họ vừa hành quân bằng xe, vừa đi bộ để tránh địch, có những đoạn xuyên qua biên giới vòng sang cả đất của nước bạn Lào và Campuchia. Hành trình đầy gian khổ, không ít mất mát, hy sinh. Uống nước hòa bùn, thậm chí lẫn cả máu đồng đội, họ vẫn siết chặt tay nhau, kiên cường vượt qua gian khổ, hy sinh, quyết tâm tiến về phía trước.

Trong đội hình Sư đoàn 341, ông Bình cùng đồng đội tham gia các trận đánh tại Chơn Thành, Bàu Bàng, Dầu Tiếng..., giải phóng từng vùng đất trên đường tiến quân. Nhiều cung đường hành quân và các trận đánh diễn ra dưới làn đạn pháo như giăng màn, chứng kiến sự hy sinh của bao đồng đội, nhưng nén đau thương, những người lính vẫn kiên cường bám đội hình, tiến lên phía trước.

Đặc biệt, tại Xuân Lộc, “cánh cửa thép” phía Đông Sài Gòn, nơi được đối phương xây dựng thành pháo



Cựu chiến binh Đinh Gia Bình (ngồi giữa) những ngày làm nhiệm vụ quân quản tại Sài Gòn - Ảnh: NHÂN VẬT CUNG CẤP

đài kiên cố, tập trung lực lượng tinh nhuệ, trận chiến diễn ra vô cùng ác liệt. “Trận đánh bắt đầu từ sáng 9/4/1975 và trải qua nhiều thời điểm giằng co quyết liệt. Bằng nghệ thuật quân sự, sự linh hoạt trong cách đánh và quyết tâm chiến thắng, đến ngày 21/4/1975, trận đánh kết thúc, mở toang cánh cửa tiến về Sài Gòn”, ông Bình nhớ lại.

Từ đây, cùng với các cánh quân, những người lính Sư đoàn 341 tiến quân như vũ bão, lần lượt thắng trận Trảng Bom rồi chiếm sân bay Biên Hòa, giải phóng TP. Biên Hòa vào ngày 29/4. “Đêm 29/4, đơn vị chúng tôi tiếp tục tiến về Sài Gòn và có mặt trong thời khắc lịch sử vào trưa 30/4. Tôi cùng một số đồng đội hoàn thành nhiệm vụ tại sân bay Biên Hòa và đặt chân đến Sài Gòn

mấy tiếng đồng hồ sau đó. Không thể diễn tả được niềm vinh dự của chúng tôi khi được đứng trong đội hình của 5 cánh quân tiến công thần tốc, làm tan rã chính quyền Sài Gòn, được chứng kiến miền Nam giải phóng, đất nước hòa bình, thống nhất. Sau giải phóng, đơn vị chúng tôi làm nhiệm vụ quân quản tại đây cho đến tháng 6/1976”, ông Bình nhớ rất rõ từng mốc thời gian trong ký ức.

Sau Chiến dịch Hồ Chí Minh và thực hiện nhiệm vụ tại Tổng kho Long Bình, năm 1978, vẫn trong đội hình Sư đoàn 341, Quân đoàn 4, ông tiếp tục cùng đơn vị chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam và làm nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia. Đó là những năm tháng vô cùng ác liệt, với hàng trăm trận đánh và muôn vàn gian khổ, hy sinh. Dù tuổi đời còn trẻ, thời gian tham gia chiến trận chưa dài, nhưng ông đã có mặt trong nhiều trận đánh lớn, đặc biệt là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Những trải nghiệm ấy trở thành hành trang quý giá để ông tiếp tục cùng đồng đội đóng góp sức mình vào nhiệm vụ bảo vệ biên giới Tây Nam và giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng, hồi sinh đất nước.

Sau những năm tháng chiến đấu ở hai chiến trường khốc liệt, năm 1981, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, ông xin phục viên; đến năm 1984, ông kết hôn với cô giáo Phạm Thị Ngọc Sương. Bốn người con lần lượt ra đời, mang đến niềm hạnh phúc giản dị mà trọn vẹn. Thế nhưng đồng lương khiêm tốn của một thương binh hạng 4/4 cùng thu nhập của vợ phải dạy học xa nhà hơn 100km không đủ trang trải cuộc sống; thêm vào đó là bệnh tật của vợ và những vết thương chiến tranh tái phát mỗi khi trái gió trở trời, khiến cuộc sống gia đình càng thêm chật vật.

Phường Đồng Sơn vốn là xứ sở của nhiều món ngon truyền thống. Để cải thiện cuộc sống và nuôi dạy các con, vợ chồng



Cựu chiến binh Đinh Gia Bình và vợ ôn lại những ký ức cuộc đời quân ngũ

- Ảnh: N.M

ông Bình, bà Sương quyết định gắn bó với nghề làm bánh bèo, nghề gia truyền của gia đình bà Sương đã duy trì qua nhiều năm. Với quyết tâm của một người lính, nghề làm bánh dầu không giúp họ giàu có hơn nhưng đủ để nuôi các con khôn lớn, trưởng thành, trở thành tiến sĩ, kỹ sư, là niềm tự hào của gia đình và tấm gương của xóm giềng. Bây giờ, khi các con đã tự lập, còn ông ở tuổi “xưa nay hiếm”, ông vẫn gắn bó với nghề và có thu nhập ổn định để có thể chăm lo tốt hơn cho hai vợ chồng.

Trong những năm tháng khó khăn ấy, cựu chiến binh (CCB) Đinh Gia Bình vẫn nhiệt tình tham gia việc phố, việc phường, là hội viên Hội CCB gương mẫu trong từng lời nói, việc làm. “Ông luôn giữ vững ý chí, nghị lực, kiên trì vượt khó, vươn lên phát triển kinh tế. Ông còn tích cực tham gia các hoạt động của hội và địa phương, từ các phong trào văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt ngoại khóa, về nguồn, tri ân đồng đội đến các hoạt động thiện nguyện... Với tinh thần trách nhiệm và tấm lòng của một người lính, ông luôn lan tỏa động lực, tiếp thêm niềm tin

để nhiều gia đình hội viên vượt khó, vươn lên thoát nghèo. Nhiều năm liền, gia đình ông được công nhận là gia đình văn hóa, gia đình học tập tiêu biểu”, ông Nguyễn Văn Thuận, nguyên Chủ tịch Hội CCB phường Đồng Sơn, không giấu được niềm tự hào khi chia sẻ về CCB Đinh Gia Bình.

Hơn nửa thế kỷ trôi qua, ký ức về những năm tháng quân ngũ, đặc biệt là thời khắc không thể nào quên trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, vẫn vẹn nguyên trong lòng người CCB. Ý chí, nghị lực được tôi luyện từ những ngày tháng ấy sẽ tiếp tục đồng hành với ông trong cuộc sống đời thường, trở thành nguồn cảm hứng, truyền lại cho thế hệ hôm nay những giá trị bền vững về lòng yêu nước và tinh thần cống hiến.

Lúc chia tay, ông hồ hởi “khoe” với tôi về tấm thiệp mời dự lễ kỷ niệm 51 năm Sư đoàn 341 tổ chức lễ xuất quân vào chiến trường tại thôn Mỹ Hà, xã Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị. Ông sẽ gặp lại những đồng đội cũ, cùng ôn lại kỷ niệm một thời trận mạc, gian khổ, hiểm nguy nhưng vinh quang rất đỗi tự hào, những ký ức không bao giờ phai trong đời người lính.

Những chuyến đi không hẹn ngày về

Ông Hồ Văn Triêm lần dở từng trang hồi ký "Người chờ hàng ra đảo" - Ảnh: Q.N

Giữa mịt mù biển đêm và lằn ranh sống-chết, những thuyền nan lạng lẽ rẽ sóng từ đất liền ra đảo Cồn Cỏ, trở thành mạch sống nối hậu phương với tiền tiêu. Trên những chuyến đi ấy là những con người bình dị, mang theo lương thực, đạn dược và niềm tin tất thắng. Họ ra đi thắm lạng, trở về lạng lẽ, nhưng dấu ấn còn mãi với thời gian.

□ QUANG NGỌC

Những con thuyền từ lòng đất

Trong căn nhà nhỏ ở thôn Vịnh Mốc, xã Cửa Tùng, ông Hồ Văn Triêm (94 tuổi), vẫn nhớ rõ những năm tháng ở lòng đất quê hương. Sau sự kiện Vịnh Bắc Bộ năm 1964, chiến tranh phá hoại lan rộng ra miền Bắc, Vĩnh Linh lại phải đối đầu với cuộc chiến tranh tàn khốc chưa từng có trong lịch sử dân tộc. Trước đó, từ năm 1959, lực lượng bảo vệ đảo thuộc Trung đoàn 270 đã ra đóng giữ Cồn Cỏ, tạo thế đứng từ sớm cho vùng biển tiền tiêu.

"Muốn giữ được làng, giữ được người thì phải xuống lòng đất", ông Triêm nói. Từ chủ trương ấy, hệ thống địa đạo nhanh chóng hình thành, từ những đường hầm nhỏ phát triển thành các cụm liên hoàn gắn với khu dân cư, sau này trở thành một phần của cụm di tích địa đạo Vịnh Mốc và hệ thống làng hầm Vĩnh Linh. Người dân, dân quân, bộ đội cùng đào hầm, vừa trú ẩn, vừa duy trì sản xuất và phục vụ chiến đấu; đồng thời là nơi tập kết lương thực, vũ khí chi viện ra đảo Cồn Cỏ.

Địa đạo không chỉ bảo đảm đời sống mà còn phục vụ trực tiếp tuyến vận chuyển ra biển. Đầu năm 1965,

Mỹ tăng cường máy bay, tàu chiến nhằm cắt đứt tuyến tiếp tế. Tuyến vận tải do Hải quân đảm nhiệm bị lộ, nhiệm vụ chuyển sang cho bộ đội và dân quân khu vực Vĩnh Linh. Trên đảo, tình hình ngày càng nguy cấp khi lương thực, đạn dược cạn dần, nước ngọt khan hiếm, bộ đội phải chặt chuối rừng vắt lấy nước uống. Những bức điện cầu cứu liên tục gửi về đất liền.

Trước tình thế ấy, Khu ủy Vĩnh Linh xác định: "Đảo là quả tim, dân Vĩnh Linh là mạch máu". Với cương vị xã đội phó, ông Hồ Văn Triêm viết đơn tình nguyện ra khơi; nhiều người cao tuổi ven biển cũng tham gia, các hợp tác xã sẵn sàng bàn giao thuyền. Hàng hóa được tập kết trong địa đạo, đưa ra bờ biển khi trời tối để bốc lên thuyền. Tất cả đều chèo tay, không dùng máy nhằm giữ bí mật; việc xuất phát phụ thuộc vào thời tiết và tình hình hoạt động của địch. "Biển yên, trời tối, địch sơ hở thì đi. Không thuận lợi là phải dừng lại", ông Triêm cho biết. Giai đoạn 1965-1968, thuyền của ông thực hiện hàng chục chuyến vận chuyển, có năm hơn 50 chuyến, mỗi chuyến chở vài tấn lương thực, vũ khí.

Trên biển, mỗi chuyến đi đều đối mặt với hiểm nguy. Đêm 4/8/1965, thuyền của ông bị tàu địch phát hiện và bao vây giữa biển, 2/6 người trên

thuyền hy sinh, nhiều người bị thương. Cuối tháng 6/1966, trong một chuyến đột phá mở đường ra đảo, thuyền của người anh ruột ông trúng đạn. Sau khi đưa hàng vào đảo, ông quay lại tìm đồng đội, cứu được một số người, nhưng người anh trai không qua khỏi. “Đi là xác định có thể không trở về, nhưng vẫn phải đi, vì nhiệm vụ”, ông Triêm chia sẻ. Những ký ức ấy sau này được ông ghi lại trong cuốn hồi ký “Người chở hàng ra đảo”.

Tuyển vận tải đặc biệt

Không phải ai cũng trực tiếp ra khơi, nhưng mỗi người ở Vĩnh Linh đều góp phần vào những chuyến đi ấy. Ông Nguyễn Tri Phương (SN 1952), ở thôn Vịnh Mốc, xã Cửa Tùng, từ nhỏ đã tham gia đào địa đạo Vịnh Mốc và phục vụ hậu cần. Cuộc sống dưới lòng đất chật hẹp, thiếu ánh sáng; người dân phải dùng tre làm đuốc, mọi sinh hoạt đều tính toán để tránh bị phát hiện. Có thời điểm, gần 400 người cùng sinh sống trong địa đạo, ban ngày xuất, trực chiến, ban đêm vận chuyển hàng hóa.

Ông Phương là lực lượng đưa hàng từ địa đạo ra bờ biển. “Lương thực, vũ khí, nhu yếu phẩm từ nhiều nơi được chuyển về, ban ngày cất giấu, ban đêm đưa ra thuyền. Những lúc chuyển hàng lên thuyền, anh em rất đông, vừa làm, vừa động viên nhau”, ông Phương cho biết.

Ngoài biển, những chuyến đi diễn ra trong điều kiện khắc nghiệt. Ông Nguyễn Như Mễ (84 tuổi), ở thôn An Hòa 1, xã Cửa Tùng, nhớ lại thời điểm tháng 5/1965, Đại đội 22 làm nhiệm vụ tiếp tế cho đảo được thành lập. Lực lượng gồm 40 chiến sĩ nòng cốt, 80 dân quân 4 xã ven biển gồm: Vĩnh Quang, Vĩnh

Giang, Vĩnh Thạch, Vĩnh Thái (nay là xã Cửa Tùng). Phương tiện là thuyền nan dài 10m-15m, chở 2-3 tấn hàng. Toàn đội có 12 thuyền, mỗi thuyền 6 người gồm 3 dân quân và 3 bộ đội.

Việc vận chuyển thuận lợi nhất từ tháng 3-9, khi phải bảo đảm lương thực, vũ khí cho đảo sử dụng cả năm. Mỗi chuyến đi đều tổ chức bí mật, nhận lệnh buổi chiều, hoàn tất bốc xếp, đến tối xuất phát. Từ năm 1965-1968, tuyến đường ra đảo trở thành “con đường máu”. Trong điều kiện bị bao vây, các chuyến thuyền vẫn nối tiếp nhau để giữ vững nguồn chi viện cho đảo. “Trên trời pháo sáng như ban ngày, mặt biển thì đạn bắn không ngớt. Chúng tôi vừa chiến đấu, vừa giương buồm hướng đảo mà đi”, ông Mễ nhớ lại.

Kết thúc chiến tranh, Đại đội 22 cùng dân quân 4 xã ven biển huyện Vĩnh Linh (cũ) đã vận chuyển gần 7.000 tấn vũ khí, lương thực ra đảo Cồn Cỏ. Trên tuyến biển ấy, 76 chiến sĩ và dân quân đã hy sinh hoặc mất tích. Sau năm 1976, lực lượng được tổ chức lại, tiếp tục làm nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa ra đảo. Ngày 24/4/2013, Đại đội 22, Trung đoàn 270 được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Từ lòng đất Vịnh Mốc đến mặt biển Cồn Cỏ, một tuyến vận tải đặc biệt đã hình thành trong điều kiện khắc nghiệt, với sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng. Những con người bình dị đã góp phần giữ vững mạch nối giữa hậu phương và đảo tiền tiêu. Biển hôm nay đã bình yên, nhưng ký ức về những chuyến thuyền đi trong đêm vẫn còn đó, như một phần không thể tách rời của vùng đất tuyến đầu năm xưa.



Ông Nguyễn Tri Phương cùng tác giả bên một cửa ra của địa đạo Vịnh Mốc hướng ra biển - Ảnh: Q.N

Theo lịch sử Đảng bộ huyện Cồn Cỏ (nay là đặc khu Cồn Cỏ), với vị trí đặc biệt quan trọng về quân sự, Cồn Cỏ là đảo tiền tiêu trên tuyến biển miền Bắc, thường xuyên trở thành mục tiêu đánh phá ác liệt khi chiến tranh leo thang. Trong giai đoạn 1964-1968, máy bay Mỹ đã ném xuống đảo hơn 13.000 quả bom, hàng vạn quả rocket; tàu chiến pháo kích 172 lần với hơn 4.000 quả đạn pháo. Binh quân, mỗi ha đất phải hứng chịu 22,6 tấn bom đạn.

Yêu hơn lịch sử quê hương trong thời đại số

□ TRÚC PHƯƠNG

Dành tình yêu đặc biệt với lịch sử nên chị Bùi Phương Nhi (SN 1993), ở phường Đông Hà luôn ấp ủ ước muốn được giới thiệu với bạn bè khắp nơi về những di tích lịch sử của quê hương. Tận dụng mạng xã hội, chị đã xây dựng kênh tiktok mang tên “Quảng Trị ngày và đêm”, biến những tư liệu vốn khô khan thành các video ngắn đầy lôi cuốn.

Trên kênh của mình, chị Nhi đã lần lượt đưa khán giả đến thăm các di tích lịch sử nổi tiếng như: Địa đạo Vịnh Mốc, Thành Cổ Quảng Trị, sân bay Tà Cơn, cầu Hiền Lương, Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Trường Sơn, nhà tù Lao Bảo, đền thờ vua Hàm Nghi... Ở mỗi nơi đặt chân qua, chị lại giới thiệu, cung

Bằng hình thức biểu đạt đa dạng, lịch sử trong thời đại số hôm nay không còn bị đóng khung trong những câu chữ khô khan hay cứng nhắc mà trở nên sinh động, hấp dẫn. Chính những cách tiếp cận mới mẻ này đã khơi dậy sự tò mò và lòng say mê của người trẻ, biến việc tìm hiểu quá khứ thành một hành trình trải nghiệm đầy cảm hứng về lịch sử dân tộc.

cấp thêm những thông tin bổ ích mà nhiều người vẫn chưa rõ, qua đó giúp người xem mở mang vốn hiểu biết. Dù không phải là người tiên phong trong chủ đề giới thiệu về di tích lịch sử quê hương song những video trên kênh tiktok của chị Nhi luôn thu hút người xem bởi được đầu tư bài bản về mặt hình ảnh, cách dẫn chuyện hấp dẫn, nội dung ngắn gọn nhưng bao quát, thời lượng hợp lý.

Kể từ khi xây dựng kênh đến nay, ngoài có thêm công việc mới là sáng tạo nội dung, chị Nhi còn có nhiều người bạn là khán giả ở khắp mọi miền Tổ quốc. Đó là các cô, chú có người thân hy sinh trong các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, hiện đang yên nghỉ tại Quảng Trị; là các bạn học sinh, sinh viên đam mê du lịch khám

Anh Tiến chụp hình kỷ niệm với các em bé ở Quảng Trị - Ảnh: T.P





Chị Nhi cùng ekip thực hiện clip giới thiệu về Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Trường Sơn
- Ảnh: T.P

Theo nhà sử học Dương Trung Quốc, khi nói về lịch sử, nhiều người thường nghĩ đến các bộ sách dày dặn của Nhà nước, quốc sử hay của các nhà sử học, rộng rãi hơn là sách giáo khoa cho học sinh. Cách truyền bá kiến thức đó thường một chiều, buộc người đọc phải nhớ. Điều này khiến môn Lịch sử trở nên xơ cứng và không hấp dẫn. Việc các bạn trẻ quan tâm đến lịch sử từ những video trên mạng xã hội nằm trong xu thế chung của phát triển công nghệ, giúp mở ra không gian tri thức rộng rãi và có hiệu quả. Cách truyền đạt lịch sử qua con mắt của các bạn trẻ rất gần gũi, ngôn ngữ thể hiện hiện đại, phù hợp với lứa tuổi, nên tính hiệu quả rất cao.

phá, mong muốn một lần đến thăm mảnh đất đầy nắng gió này.

"Mỗi lời nhắn chia sẻ, động viên của khán giả là một động lực giúp tôi vững bước hơn trên con đường mình đã chọn. Tôi sẽ sắp xếp thời gian, tiếp tục tìm hiểu, xây dựng video về những di tích lịch sử, địa danh độc đáo, đặc biệt chú trọng vào những nơi ít ai biết tại Quảng Trị. Rất mong qua sự đóng góp của mình, quê hương tôi sẽ ngày càng được biết đến nhiều hơn nữa", chị Nhi bộc bạch.

Là người con của tỉnh Hưng Yên nhưng anh Đào Minh Tiến (SN 1995) lại dành một tình cảm đặc biệt cho mảnh đất Quảng Trị. Trăn trở với suy nghĩ làm thế nào giúp các bạn trẻ yêu hơn lịch sử của dân tộc, anh đã chọn nền tảng tiktok làm công cụ để tiếp cận gần hơn, nhanh hơn với đối tượng khán giả muốn hướng tới. Trong rất nhiều clip giới thiệu về các di tích lịch sử nổi tiếng trong cả nước, anh Tiến dành một phần riêng cho Quảng Trị, vùng đất để lại trong anh nhiều ấn tượng, tình cảm đặc biệt.

"Quảng Trị là nơi nhắc tôi nhớ rằng, hòa bình hôm nay được đánh đổi bởi máu xương của các thế hệ cha anh đi trước. Vậy nên, chúng ta cần phải sống sao cho xứng đáng với sự hy sinh cao cả ấy; không ngừng nỗ lực sống và cống hiến, xây dựng đất nước ngày càng phát triển. Tính đến thời điểm hiện tại, tôi đã 3 lần đến Quảng Trị, sản xuất khoảng 12 clip giới thiệu với người xem về những địa danh, di tích lịch sử nơi đây như: Di tích Đồi bờ Hiền Lương-Bến Hải, Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Trường Sơn, Trường Bồ Đề, Thành Cổ Quảng Trị...", anh Tiến kể.

Không chỉ dừng lại ở các video sáng tạo thủ công, sự phát triển của kỹ nguyên số còn giúp lịch sử ghi dấu sâu hơn với người trẻ nhờ sự hỗ trợ từ các công nghệ hiện đại. Điển hình như "EZ Sử", kênh youtube chuyên tổng hợp những kiến thức lịch sử Việt Nam thu hút hơn 605 nghìn lượt đăng ký với hàng chục triệu lượt xem. Bằng phương thức đồ họa chuyển động chuyên nghiệp, kịch bản chặt chẽ cùng giọng đọc truyền cảm, "EZ Sử" đã biến những kiến thức lịch

sử thành những thước phim hấp dẫn. Dưới mỗi video, hàng ngàn bạn trẻ đã để lại những bình luận xúc động, bày tỏ sự biết ơn khi được tiếp cận lịch sử bằng một ngôn ngữ thị giác đầy gần gũi và tự hào. Đặc biệt, sự xuất hiện của trí tuệ nhân tạo (AI) đã tạo nên một bước ngoặt mới. Video "Bản tin chiến thắng" do nhóm chuyên gia, tác giả trẻ nổi tiếng ứng dụng công nghệ phục dựng ảnh là một minh chứng đầy xúc động. Từ những bức ảnh tĩnh, AI đã tạo nên những chuyển động chân thực, giúp người xem như được sống lại trong không khí sục sôi của đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Có thể thấy, kỷ nguyên số đã thành công khi gỡ "cái mác" khô khan của lịch sử. Những người trẻ hôm nay không chỉ đơn thuần là người yêu lịch sử mà còn góp phần lan tỏa lịch sử bằng công nghệ, từ đó khơi dậy niềm tự hào dân tộc. Khi được đánh thức bởi sức sáng tạo và lòng nhiệt huyết, lịch sử sẽ mãi là một thực thể sống động, là điểm tựa tinh thần vững chãi để chúng ta tự tin viết tiếp những trang sử mới cho tương lai.

TRƯA 30-4-1975

Bạn tôi hát: "Sài Gòn ơi, ta đã về đây..."
Mặt anh lung linh nắng
Chúng tôi không ngờ, từ một hẻm sâu, kẻ thù đang rình bắn
Anh ngã xuống buổi trưa ngày 30 tháng 4
Ngay lúc ấy cờ ta bay trên dinh Độc Lập
Cờ lượn nhấp nhô qua những phố phường
Bao người không quen nhau
Bồng khoác tay hát giữa lòng đường
Thành phố trào lên như biển.
Năm tháng trôi qua những tờ lịch treo tường
Nhưng ánh mắt bạn tôi khi đó
Cứ lặng gửi bao điều thăm thăm nữa
Trong mỗi ngày đời tôi.

THANH QUẾ



Minh họa: H.H

LỜI BÌNH:

□ NGUYỄN NGỌC PHÚ

Nhà thơ Thanh Quế-người vinh dự nhận Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật, trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ, cùng thế hệ với các nhà thơ: Nguyễn Khoa Điềm, Hữu Thỉnh, Thanh Thảo, Nguyễn Đức Mậu... Ông không chỉ làm thơ mà còn viết văn xuôi, vì thế tứ thơ của ông thường được triển khai có tình huống, có thân phận và thăm thẳm những yêu thương tình nghĩa, nhất là tình đồng đội. Đại thắng mùa xuân 1975, đặc biệt ngày 30/4 là niềm cảm hứng lớn lao của rất nhiều nhà thơ. Nhà thơ Tố Hữu đã không ghim nén được sự phấn chấn của mình khi viết: "Ôi buổi trưa nay tuyệt trần nắng đẹp/Bác Hồ ơi tin chiến thắng về ta/Chúng con đến xanh ngời ánh thép/Thành phố tên Người rực rỡ cờ hoa". Nhà thơ Hữu Thỉnh, một chiến sĩ xe tăng đã chớp được giây phút "Bữa cơm chiều trong dinh Độc Lập" với bao cảnh huống tâm trạng. Đinh Thị Thu Vân, một nữ sinh miền Nam đã tự vấn lòng mình: "Nếu không có ngày 30/4". Riêng Thanh Quế chọn một góc độ riêng, cận cảnh ống kính tâm hồn riêng của mình với một tình huống đặc biệt trong một thời điểm đặc biệt. Một nốt trầm sâu thẳm trong

bản giao hưởng dạt dào của ngày 30/4. Đó là bài thơ "Trưa 30-4-1975" khi ông cùng đội hình tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh với tư cách là một phóng viên chiến trường.

Mở đầu bài thơ là hình ảnh người lính, bạn của nhà thơ: "Bạn tôi hát: "Sài Gòn ơi, ta đã về đây/Mặt anh lung linh nắng". Lung linh nắng, lấp lánh nắng, đó là những sợi nắng ngọt và sóng sánh như mật ong sàng qua mắt lá những hàng cây cổ thụ của trưa nắng Sài Gòn. Một lung linh nắng đó cũng là một chấp chơi, một khắp khởi niềm vui ở cái thời khắc "Trưa 30-4-1975", khi hòa bình chỉ còn gang tấc thì "Chúng tôi không ngờ, từ một hẻm sâu, kẻ thù đang rình bắn/Anh ngã xuống buổi trưa ngày 30 tháng 4". Hai phân cảnh đối lập tương phản nhau: Người chiến sĩ giải phóng với tư thế đàng hoàng của người chiến thắng, hát vang bài ca giải phóng Sài Gòn như một niềm vui, niềm hạnh phúc bất tận thì kẻ thù lại rình bắn từ một hẻm sâu... Và cũng xúc động biết bao phút giây ấy, khoảnh khắc bi hùng ấy là lúc: "Ngay lúc ấy cờ ta bay trên dinh Độc Lập/Cờ lượn nhấp nhô qua những phố phường". Người ngã xuống cho cờ bay lên, máu đào của người liệt sĩ đã tô thắm thêm màu đỏ sắc cờ giải phóng, càng tôn vinh sự hy sinh

thầm lặng mà vô cùng oanh liệt của người chiến sĩ đang trào dâng niềm vui lạc quan. Mạch thơ bồng võ òa niềm vui bất tận trong ngày giải phóng chỉ với vài nét chấm phá mà tạo ra sự cộng hưởng "Bao người không quen nhau/Bồng khoác tay hát giữa lòng đường/Thành phố trào lên như biển". Nhưng giữa biển người ấy, nhà thơ vẫn không quên một người vừa ngã xuống, không chìm đi trong ào ạt sóng người, sóng cờ. Và hình ảnh đôi mắt, ánh mắt người đồng đội hy sinh chứa đựng cả màu xanh của vòm trời tự do với bao khát vọng: "Cứ lặng gửi bao điều thăm thăm nữa", ánh mắt đó như dõi theo chúng ta-những người đang sống, viết tiếp những trang sử mới với bao trách nhiệm lớn lao.

Bài thơ không kể trực tiếp về những sự kiện hào hùng của ngày 30/4 mà kể lại một tình huống của chiến tranh đã gây bao xúc động lòng người. Và vì thế, ngày 30/4 càng có ý nghĩa lịch sử, có giá trị lay thức lan tỏa đối với mọi người, rằng cái giá của chiến tranh thật ghê gớm và hòa bình là niềm hạnh phúc vô giá; rằng chúng ta không bao giờ được quên những người vắng mặt trong ngày vui đại thắng 30/4.

Chạm vào quá khứ

Những ngày cuối tháng 4, trong sắc nắng vàng rực rỡ, giai điệu rộn ràng từ ca khúc "Đất nước trọn niềm vui" của cố nhạc sĩ Hoàng Hà lại vang lên trên khắp các tuyến đường, ngõ xóm, khơi dậy trong lòng người niềm tự hào, hân hoan về ngày đại thắng.



Rạng rỡ trong ngày hội thống nhất non sông

- Ảnh: NH.V

□ NH.V

1. Cứ đến dịp kỷ niệm 30/4, tôi lại tìm về ngôi nhà nhỏ ở phía Tây Đồng Hới, ghé thăm người cựu binh già vẫn luôn giữ trong mình ngọn lửa nhiệt huyết của thời thanh xuân "quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh". Mỗi lần gặp, ông đều say sưa kể về "gia tài" quý giá nhất của đời mình. Đó là những bản nhạc do chính ông chắt chiu viết nên để tái hiện lại một thời hoa lửa.

Là một người đàn ông dạn dày sương gió nhưng mỗi khi nhắc đến những tháng ngày sát cánh cùng đồng đội nơi chiến trường ác liệt, ông vẫn không giấu được nỗi xúc động. Trong từng câu chuyện kể, đã không ít lần ông rơi nước mắt khi nhớ về những đồng đội dang hiến tuổi đôi mươi cho Tổ quốc, hóa thân vào hình hài sông núi và biết bao người đến nay vẫn chưa được tìm được hài cốt.

Với những người may mắn được trở về cuộc sống đời thường, dù mang trên mình những vết sẹo do đạn bom và nỗi đau âm ỉ mỗi khi trái gió trở trời, họ vẫn vẹn nguyên khí phách "Bộ đội Cụ Hồ". Chính nét đẹp bình dị mà cao cả của họ trong cuộc sống, lao động sản xuất đã khơi nguồn cảm hứng để ông chấp bút viết nên những giai điệu tự hào về người lính. Mỗi ca khúc ông viết ra đều được chúng cất từ trải nghiệm thực tế gian khổ

của thời hoa lửa. Đó không chỉ là âm nhạc, mà còn là nén tâm nhang thành kính dâng lên các anh hùng liệt sĩ, là lời tri ân sâu sắc gửi đến những người phụ nữ Việt Nam đã thầm lặng hiến dâng người thân yêu của mình cho Tổ quốc.

2. Chị Bình, người hàng xóm thân thuộc của tôi sinh năm 1975, khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước trọn niềm vui. Cái tên Hoà Bình mà chị đang có không chỉ đơn thuần là một tên gọi mà còn mang ý nghĩa của sự bình yên, hạnh phúc và hy vọng.

Chị may mắn được sinh ra trong một gia đình giàu truyền thống cách mạng. Cả cha và mẹ đều là cựu thanh niên xung phong. Họ gặp nhau, nên duyên giữa khói lửa chiến trường và chị chính là kết tinh của một tình yêu đẹp, vượt qua muôn vàn thử thách của thời chiến. Những câu chuyện về tình đồng chí và sự hy sinh cao cả mà cha mẹ kể lại từ thuở ấu thơ đã thấm sâu vào tâm trí, hun đúc trong chị lòng yêu nước nồng nàn và niềm tự hào dân tộc. Để rồi mỗi lần đứng trên bục giảng, chị lại say sưa viết tiếp bài ca yêu nước giữa thời bình, truyền ngọn lửa tri ân cho các thế hệ học trò qua từng bài học. Chị luôn nhắc nhở các học sinh của mình rằng: Hòa bình hôm nay không tự nhiên mà có, đó là thành quả được đánh đổi bằng mồ hôi, nước mắt và cả máu xương của bao thế hệ cha ông.

3. Kỷ niệm ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước không chỉ là dịp để phổ phường rực rỡ cờ hoa, mà còn là khoảng lặng để các thế hệ học trò chạm vào quá khứ, lắng mình trong những dòng chảy của lịch sử. Nhìn những ánh mắt rưng rưng khi các em học sinh khi dõi theo từng thước phim tư liệu về chặng đường gian khổ của dân tộc, có thể thấy rằng, lịch sử chưa bao giờ là những trang giấy khô khan bởi khi được truyền tải bằng cả trái tim, sự chân thành, lịch sử sẽ trở nên sống động và hào hùng hơn bao giờ hết.

Không chỉ có những bài học trên trang sách, dòng chảy lịch sử ấy còn được tiếp nối và bồi đắp mạnh mẽ thông qua các hoạt động "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa" mà thế hệ trẻ ngày nay đang chung tay, góp sức. Từ những buổi sinh hoạt ngoại khóa đến các cuộc gặp gỡ đầy xúc động với những nhân chứng sống... các em đã thấu hiểu sâu sắc giá trị thiêng liêng của độc lập, tự do. Những trải nghiệm thực tế đó khơi dậy trong thế hệ tương lai lòng tự hào, tình yêu quê hương, đất nước, giúp các em ý thức rõ hơn về trách nhiệm học tập, rèn luyện để xứng đáng với truyền thống vẻ vang của dân tộc.

Năm tháng cứ thế trôi đi, song âm vang của Đại thắng mùa Xuân năm 1975 vẫn mãi in đậm trong trái tim hàng triệu người dân Việt Nam. Trong mỗi dịp kỷ niệm, đâu đâu cũng bắt gặp những thanh âm "rộn ràng bao mê say" của ca khúc "Đất nước trọn niềm vui". Từng câu hát vút lên như tiếng reo vang với niềm hạnh phúc "vô biên" khiến "ta muốn bay lên, say ngắm sông núi hiền ngang", "muốn reo vang, hát ca muôn đời Việt Nam, Tổ quốc anh hùng"...

Sức sống của những giai điệu ấy và tinh thần của chiến thắng mùa xuân năm xưa còn nhắc nhở chúng ta nhìn lại quá khứ để nhận thức rõ hơn về trách nhiệm với hiện tại và tương lai. Mạch nguồn ấy vẫn đang được tiếp nối bền bỉ qua bao thế hệ, từ những người lính già vẫn miệt mài viết nên những bản hùng ca, đến những người giáo viên như chị Hòa Bình đang thầm lặng gieo hạt giống tâm hồn cho lớp lớp học trò. Và chính thế hệ trẻ hôm nay sẽ là những người kế tục, gìn giữ vẹn nguyên những giá trị thiêng liêng mà cha ông đã dày công vun đắp bằng cả máu và nước mắt.

Những lời tử tế

giữ ta lại giữa đời



Chị kể với chúng tôi rằng trong hành trình cuộc đời đầy những khúc quanh, có những lúc chị tưởng chừng mình đã kiệt sức, muốn buông xuôi tất cả trước những giông bão bất ngờ. Những lúc ấy, chị chỉ cần một ánh mắt, một cái vó vai lặng lẽ hay những lời nói giản đơn nhưng chứa chan tình thương. Với chị, tất cả sự tử tế ấy đều gói gọn trong bóng hình của cha-người đàn ông đã dùng những lời lẽ khiêm nhường nhất để thấp len trong chị những hy vọng lớn lao nhất.

□ DIỆU HƯƠNG

Đó là một mùa hè không thể quên, mùa hè của sự thất bại cay đắng khi chị nhận kết quả trượt đại học. Với một đứa trẻ luôn sống trong sự kỳ vọng của thầy cô và bạn bè, đó là sự sụp đổ về nhiều thứ. Chị nhốt mình trong phòng, kéo rèm kín mít để ngăn ánh nắng soi vào nỗi nhục nhã đang gặm nhấm tâm hồn. Chị sợ phải đối diện với những lời hỏi han, sợ cả những cái nhìn thương hại từ người khác.

Giữa không gian đặc quánh sự u uất ấy, cha chị không nói những lời giáo điều về tương lai, cũng không trách móc sự chủ quan của chị. Cha chỉ lặng lẽ vào phòng và ngồi xuống cạnh giường. Sau một hồi im lặng, cha khẽ bảo: “Không sao đâu con, rồi sẽ ổn cả thôi”. Câu nói ấy như một dòng nước mát chảy qua mảnh đất tâm hồn đang khô hạn và nứt nẻ của chị. Cha không hứa rằng ngày mai mọi chuyện sẽ biến mất như chưa từng xảy ra, cha chỉ khẳng định một niềm tin rằng chị sẽ ổn. Chính câu nói ấy đã cho phép chị được đối diện với thất bại mà không thấy mình là kẻ bỏ đi. Cha đã dạy rằng, giá trị của một con người không nằm ở thành tích mà ở cách họ đứng dậy sau khi vấp ngã. Lời tử tế của cha lúc đó chính là cánh tay kéo chị ra khỏi vũng lầy của sự tự ti, giúp chị hiểu rằng thất bại chỉ là một trạm dừng chân, chứ không phải là ngõ cụt.

Vài năm sau, khi đã đi qua những bấp bênh của tuổi trẻ, chị lại đứng trước một ngã rẽ lớn khác. Đó là khi chị quyết định từ bỏ công việc văn phòng ổn định để rẽ ngang sang một lĩnh vực nghệ thuật đầy rủi ro. Bạn bè can ngăn. Đồng nghiệp xì xào. Bản thân chị cũng run rẩy trước viễn cảnh trắng tay. Đêm trước ngày nộp đơn

nghỉ việc, chị gọi điện về cho cha, giọng run run kể về những dự định điên rồ của mình. Chị chuẩn bị tâm lý cho một cuộc tranh luận hoặc ít nhất là một lời khuyên bảo trọng. Nhưng ở đầu dây bên kia, giọng cha vẫn bình thản như hơi thở của cánh đồng: “Con cứ làm điều con thấy đúng. Đừng lo gì cả, vì nếu có lỡ sai, nhà mình vẫn luôn chờ con về”.

Chỉ một lời ấy thôi, chị thấy mọi gánh nặng trên vai mình bỗng chốc tan biến. Cha không dùng quyền uy để áp đặt, cũng không dùng sự lo lắng để kim kẹp ước mơ của chị. Sự tử tế của cha nằm ở sự tôn trọng tuyệt đối dành cho lựa chọn của con cái. Cha cho chị một đặc quyền mà không phải ai cũng có được: Quyền được sai và quyền được trở về. Chính lời hứa về một mái nhà luôn mở rộng cửa đã tiếp thêm cho chị sức mạnh để dấn thân vào những vùng trời mới.

Chị bảo, hóa ra, sự tử tế đôi khi chỉ là cách chúng ta lựa chọn ngôn từ để đối xử với nhau khi đối phương đang ở vào thế yếu nhất. Những lời nói của cha có sức mạnh xoay chuyển cả một tâm hồn đang rệu rã. Sự tử tế giống như một ngọn nến nhỏ trong đêm đông. Nó không thể sưởi ấm cả không gian rộng lớn nhưng đủ để sưởi ấm một bàn tay, đủ để soi rõ một bước chân. Và cha chính là người giữ lửa, kiên nhẫn và bền bỉ, dùng những lời tử tế để giữ chị lại giữa cuộc đời này mỗi khi chị có ý định buông tay.

Sống tử tế, đơn giản là đừng để những lời cay nghiệt làm đau thêm những vết thương vốn đã rỉ máu. Và đôi khi, chỉ cần chúng ta dịu dàng với nhau một chút, cuộc sống này đã bớt đi những nặng nề, toan lo.



Tác phẩm “Binh trạm hang Lèn Hà” của tác giả Trần Công Thoan

Tác phẩm “Binh trạm hang Lèn Hà” khắc họa bầu không khí mạnh mẽ và dữ dội. Bối cảnh những người lính trong môi trường núi non hiểm trở, được khắc họa nổi bật bởi việc sử dụng màu sắc sống động và những nét vẽ biểu cảm, gợi lên cảm giác đấu tranh và sự kiên cường. Kết cấu thô ráp, sự tương phản giữa ánh sáng và bóng tối trong tác phẩm càng làm nổi bật sự khắc nghiệt và khó khăn của môi trường, đồng thời gợi lên tinh thần đoàn kết và sự kiên trì của các chiến sĩ.

Người xem khó tránh khỏi cảm xúc lắng đọng và thiêng liêng trước sự hy sinh thầm lặng mà vĩ đại của các chiến sĩ thông tin tại hang Lèn Hà – những người chiến đấu không bằng súng đạn mà bằng trí tuệ, kỷ luật và lòng trung thành tuyệt đối với Tổ quốc. Giữa bom đạn ác liệt, hang đá lạnh lẽo trở thành “pháo đài” giữ mạch máu thông tin thông suốt cho chiến trường miền Nam, thể hiện ý chí “dù hy sinh tất cả chứ nhất định không để thông tin bị gián đoạn”.

Tác phẩm còn gợi lên niềm tự hào dân tộc. Mỗi chi tiết trong tác phẩm như nhắc nhở rằng, thắng lợi của dân tộc được làm nên từ những đóng góp và hy sinh thầm lặng của người lính thông tin hang Lèn Hà. Từ đó, người xem tự suy ngẫm để sống, học tập và cống hiến sao cho xứng đáng với sự hy sinh đó.



"Bến bình yên" - Ảnh: **NGUYỄN HẢI**